



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CÔNG TY CP QUỐC TẾ SON HÀ

Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2018

Số: 49.../2018/CV-SHI

"Tài liệu ĐHCĐ thường niên 2018"

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty: Công ty CP Quốc tế Son Hà

Mã chứng khoán: SHI

Địa chỉ trụ sở chính: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 84-4-62656566

Fax: 84-4-62656588

Người thực hiện công bố thông tin: Đàm Quang Hùng

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 84-4-62656566

Fax: 84-4-62656588

Loại thông tin công bố:  24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

Nội dung thông tin công bố (\*):

- Công ty CP Quốc tế Son Hà công bố Tài liệu ĐHCĐ thường niên năm 2018. Tài liệu được đăng tải tại trang thông tin điện tử của Công ty [www.sonha.com.vn](http://www.sonha.com.vn) mục Cổ đông & Nhà đầu tư.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 17/04/2018 tại đường dẫn [www.sonha.com.vn](http://www.sonha.com.vn).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu HCNS.

Người thực hiện công bố thông tin  
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Đàm Quang Hùng*

(\*): - Đối với công bố thông tin Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh /Giấy phép thành lập và hoạt động/...; Điều lệ; Quy chế Quản trị Công ty có thay đổi/điều chỉnh, cần nêu rõ nội dung các thay đổi/điều chỉnh so với lần công bố thông tin trước;

- Đối với trường hợp đính chính hoặc thay thế thông tin đã công bố, cần giải trình rõ nguyên nhân đính chính hoặc thay thế.



## CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Tổ chức vào ngày 27 tháng 04 năm 2018

Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
8h15-9h00	Đăng ký cổ đông dự họp	Ban Thẩm tra tư cách cổ đông
9h00-9h15	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời cổ đông &amp; đại biểu ổn định</li> <li>- Chào cờ</li> <li>- Báo cáo danh sách đăng ký cổ đông dự họp và tuyên bố đại hội đủ điều kiện tiến hành</li> <li>- Giới thiệu đại biểu</li> <li>- Mời chủ tịch và các TV HĐQT điều hành cuộc họp</li> <li>- Chủ tọa giới thiệu Thư ký đại hội</li> <li>- Giới thiệu &amp; thông qua danh sách Ban Kiểm phiếu</li> </ul>	<p>Ban Tổ chức</p> <p>Ban Thẩm tra tư cách cổ đông</p> <p>Ban Tổ chức</p> <p>Chủ tọa</p>
9h15-9h30	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Chương trình và Quy chế đại hội</li> </ul>	Chủ tọa/Ban Tổ chức
9h30-10h30	<ul style="list-style-type: none"> <li>(i). Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017, kế hoạch năm 2018</li> <li>(ii). Báo cáo hoạt động của BKS năm 2017</li> <li>(iii). Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017</li> <li>(iv). Phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2017</li> <li>(v). Tờ trình về mức thù lao của các thành viên HĐQT, BKS năm 2017 kế hoạch 2018</li> <li>(vi). Tờ trình về lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập cho năm 2018</li> <li>(vii). Tờ trình về sửa đổi, bổ sung điều lệ</li> <li>(viii). Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty;</li> <li>(ix). Tờ trình bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023; thông qua việc Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc</li> <li>(x). Tờ trình thông qua Danh sách cổ đông Công ty CP Sản xuất-Kinh doanh Toàn Mỹ hoá đổi cổ phiếu</li> <li>(xi). Tờ trình thông qua giao dịch với các bên liên quan</li> <li>(xii). Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông</li> </ul>	Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành, Trưởng Ban Kiểm soát
10h30-11h15	Thảo luận và thông qua các Báo cáo và Tờ trình	Chủ tọa, Ban TGD&Ban Kiểm phiếu
11h15-11h30	<p>Bầu thành viên HĐQT, BKS:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Quy chế bầu cử</li> <li>- Giới thiệu và thông qua Danh sách ứng viên</li> <li>- Bầu thành viên HĐQT, BKS</li> <li>- Kiểm phiếu bầu cử</li> </ul>	Ban Kiểm phiếu
11h30-11h45	Nghỉ giải lao	
11h45-12h00	Công bố kết quả bầu cử	Ban Kiểm phiếu
12h00-12h15	Thông qua Biên bản đại hội	Thư ký đại hội
12h30	Bế mạc đại hội	Chủ tọa

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2018

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 VÀ  
NHIỆM KỲ 2013-2018**

**Kính thưa: Quý Cổ đông Công ty**

Năm 2017 là một năm có chỉ số tăng trưởng kinh tế được phục hồi với mức tăng trưởng GDP đạt 6,81% so với năm 2016. Các chỉ số kinh tế vĩ mô khác như CPI bình quân năm 2017 tăng 3,53% so với bình quân năm 2016. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 12/2017 tăng 0,24% so với cùng kỳ năm 2016; mặt bằng lãi suất tương đối ổn định, lãi suất cho vay ngắn hạn phổ biến ở mức 6,8%-9,0%/năm, đối với trung, dài hạn ở mức 9,3-11%/năm. Tăng trưởng tín dụng 16,96% so với cùng kỳ năm 2016. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 213,77 tỷ đô-la Mỹ, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 211,1 tỷ đô-la Mỹ. Chỉ số VNIndex tăng từ 664,87 ngày 30/12/2016 lên 984,24 ngày 29/12/2017. Theo số liệu từ tổ chức phân tích thông tin độc lập ngành thép-MEPS (Management Engineering & Production Services), năm 2017 ghi nhận mức sản lượng toàn cầu của thép không gỉ cao nhất từ trước tới nay khoảng 47,5 triệu tấn, tăng 4,4% so với mức sản lượng năm 2016. Dự báo, năm 2018 sản lượng tiếp tục tăng khoảng 3% lên 49 triệu tấn. Mức giá thép mác 304 (cán nóng) tăng bình quân 27,08% so với cùng kỳ năm 2016.

**Hoạt động của HĐQT năm 2017**

Trong năm 2017, HĐQT triển khai tái cơ cấu tổ chức theo mô hình công ty mẹ - công ty con với việc tiếp tục thành lập các công ty: Công ty CP Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà, Công ty CP Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà, Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà miền Bắc, Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công nghiệp Trường Tuyên. Bên cạnh việc thành lập các công ty con tách ra từ ngành hàng, phân đoạn trong chuỗi giá trị, HĐQT cũng tiến hành cơ cấu lại sở hữu như thoái vốn khỏi Công ty CP Sơn Hà Sài Gòn, đàm phán sáp nhập với Công ty CP Sản xuất-Kinh doanh Toàn Mỹ, tăng vốn cho các công ty con.

Trong năm 2017, HĐQT đã ra quyết định phân công lại công việc trong các thành viên đối với chức danh Tổng Giám đốc, bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc.

HĐQT đã thực hiện thủ tục trả cổ tức 2016 bằng tiền và cổ phiếu, xác lập các nguyên tắc quan hệ giữa các công ty trong nhóm công ty Sơn Hà.

**Kết quả thực hiện năm 2017**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính: tỷ đồng	Thực hiện
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		3.560,1
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		130,4
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN		105,5
	<i>Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ</i>		99,9
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)		1.449
<b>5</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (31/12/2017)</b>		<b>2.977,4</b>
5.1	Tài sản ngắn hạn		2.190,4
5.2	Tài sản dài hạn		787,0
<b>6</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (31/12/2017)</b>		<b>2.977,4</b>

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện
6.1	Nợ phải trả	2.060,5
6.2	Nguồn vốn chủ sở hữu	916,9

So với kế hoạch đề ra

STT	Chỉ tiêu	KH	TH	%
1	Doanh thu (tỷ đồng)	2.500	3.560,1	142,4%
2	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	115	99,9	86,9%
3	Cổ tức	10% mệnh giá	-	-%

Như vậy, so với kế hoạch, chỉ tiêu doanh thu thực hiện đạt 142,4% so với kế hoạch, chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ đạt 86,9%. Với kết quả kinh doanh đạt được, Công ty sẽ thực hiện thanh toán cổ tức đúng theo kế hoạch.

### Các quyết định của Hội đồng Quản trị

Các quyết định của HĐQT được liệt kê chi tiết tại Báo cáo Quản trị Công ty 2017. Tóm tắt một số quyết định quan trọng như sau:

STT	Số NQ/ QĐ	Ngày	Nội dung
1	02/2017/NQ-HĐQT	02/03/2017	Triệu tập ĐHĐCĐ thường niên 2017 và tạm ứng cổ tức 2016
2	08/2017/NQ-HĐQT	27/03/2017	Thông qua chủ trương thoái vốn tại SHA
3	10/2017/NQ-HĐQT	31/03/2017	Thông qua tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên 2017
4	19/2017/NQ-HĐQT	09/05/2017	Thông qua thay đổi Tổng Giám đốc điều hành
5	21/2017/NQ-HĐQT	16/05/2017	Thành lập Công ty CP Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà & Công ty CP Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà
6	146/2017/QĐ-SH	17/05/2017	Bổ nhiệm Phó TGD phụ trách Kinh doanh-Hoàng Tuấn Thanh
7	22/2017/NQ-HĐQT	26/05/2017	Thành lập Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà miền Bắc & Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công nghiệp Trường Tuyền
8	23/2017/NQ-HĐQT	12/06/2017	Thực hiện chia thưởng cho cán bộ quản lý năm 2014 bằng cổ phiếu quỹ
9	24/2017/NQ-HĐQT	19/06/2017	Triển khai phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt và cổ phiếu 2016
10	26/2017/NQ-HĐQT	25/07/2017	Quyết định chấm dứt hoạt động chi nhánh
11	27/2017/NQ-HĐQT	22/08/2017	Thực hiện chi trả cổ tức 2016
12	28/2017/NQ-HĐQT	30/08/2017	Triệu tập ĐHĐCĐ bất thường năm 2017 và thanh toán cổ tức bằng tiền mặt năm 2016
13	29/2017/NQ-HĐQT	08/09/2017	Thông qua quy chế nội bộ về hoạt động, quan hệ giữa các công ty trong nhóm công ty Sơn Hà
14	30/2017/NQ-HĐQT	25/09/2017	Điều chỉnh tỉ lệ vốn đăng ký đầu tư ra nước ngoài và tiến độ dự án tại Myanmar
15	31/2017/NQ-HĐQT	06/10/2017	Thông qua nội dung, thời gian, địa điểm tổ chức và tài liệu trình ĐHĐCĐ bất thường năm 2017
16	34/2017/NQ-HĐQT	12/10/2017	Thông qua chuyển nhượng 6.048.000 cổ phiếu SHA
17	38/2017/NQ-HĐQT	16/11/2017	Thông qua giao dịch với SHA và với các công ty liên quan
18	40/2017/NQ-HĐQT	28/12/2017	Tăng vốn điều lệ cho công ty con

Ngoài ra còn các quyết định liên quan đến việc vay vốn tín dụng từ các ngân hàng thương mại để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

### Thù lao của HĐQT năm 2017

Các khoản thù lao của HĐQT được thực hiện theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2017 dựa trên kết quả kinh doanh thể hiện trên báo cáo tài chính kiểm toán và thời gian đảm nhiệm chức vụ. Với tỉ lệ hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận là 86,9%, thù lao của các thành viên HĐQT được tính cụ thể như sau:

Họ tên	Chức danh	Thù lao năm 2017 (đồng)
Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch	125.092.174
Lê Hoàng Hà	Phó Chủ tịch	46.909.565
Lê Văn Ngà	Thành viên	12.980.455
Trần Kim Dung	Thành viên	33.929.110
Phan Thế Ruệ	Thành viên	46.909.565
Vi Công Khanh	Thành viên	46.909.565
Đàm Quang Hùng	Thành viên	46.909.565

Trong năm 2017, một số các khoản đầu tư lớn của công ty được cơ cấu như sau:

Khoản mục	Số tiền	Nội dung
Đầu tư vào công ty con, công ty liên kết	12,2 tỷ đồng	- Mua lại phần vốn nhà nước thoái ra tại Công ty CP Cấp Thoát Nước Lạng Sơn, chiếm tỉ lệ sở hữu 20,1%
Mua sắm TSCĐ (hữu hình)	76,8 tỷ đồng	Mua sắm mới TSCĐ
Đầu tư XDCB hoàn thành	133,6 tỷ đồng	Đầu tư XDCB hoàn thành

### Giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

- Họp và thẩm định Báo cáo tài chính Quý, 6 tháng và năm, chỉ đạo ban điều hành hoàn thành báo cáo tài chính kiểm toán, soát xét và Báo cáo thường niên 2016.
- Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường năm 2017, chỉ đạo Ban Điều hành tổ chức thành công đại hội.
- Phê chuẩn tờ trình miễn nhiệm và bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc.
- Phê chuẩn các tờ trình vay vốn thuộc thẩm quyền của HĐQT, đầu tư, thoái vốn tại công ty con, công ty liên kết.
- Thúc đẩy và giám sát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh theo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông.

### Thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2017

Các nội dung trong nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2017 đã được HĐQT triển khai thực hiện. Cụ thể:

- Lựa chọn tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính, HĐQT tiếp tục chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là tổ chức thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty;
- Phân phối lợi nhuận năm tài chính 2016: Công ty đã thực hiện các bút toán trích lập các quỹ theo nghị quyết. Việc thực hiện trả cổ tức đã được thực hiện, theo đó 3% cổ tức bằng tiền đã được tạm ứng vào tháng 5/2017, 2% cổ tức bằng tiền và 5% cổ tức trả bằng cổ phiếu còn lại được trả vào tháng 10/2017.
- Các nội dung khác liên quan đến việc chi trả thù lao HĐQT, BKS, thưởng cho CBNV đã được thực hiện xong trong năm 2017.

### Đánh giá hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2013-2018

Giai đoạn 2013-2018 là giai đoạn có nhiều biến động kinh tế với những khó khăn trong những năm đầu khi nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng bước vào chu kỳ suy thoái từ đỉnh chu kỳ được xác lập vào năm 2010. HĐQT đã phải có những quyết định khó khăn như nhìn nhận lại các

quyết định đầu tư vào lĩnh vực bất động sản, bán lẻ và quyết tâm thoái vốn, từng bước chuyển dần nguồn lực vào hoạt động kinh doanh truyền thống cốt lõi. Mặc dù bị ảnh hưởng từ các quyết định phân bổ nguồn lực không hợp lý của giai đoạn trước, các quyết định tái phân bổ nguồn lực kịp thời đã có tác động tích cực tức thời đến kết quả kinh doanh thể hiện qua các số liệu về lợi nhuận từ con số 3,9 tỷ năm 2013 tăng dần qua các năm 2014, 2015, 2016, 2017 lần lượt là 35,8 tỷ, 80,2 tỷ, 113,2 tỷ và 99,9 tỷ đồng.

Nguồn lực được tập trung đầu tư mới, mở rộng cơ sở hiện tại nhằm nâng cao năng lực sản xuất thể hiện qua đầu tư đưa vào vận hành nhà máy mới ở Nghệ An, Bắc Ninh, mở rộng các phân xưởng ở nhà máy Phùng cũng như thông qua phương án mua lại phần vốn, thu tóm thông qua hình thức sáp nhập các thương hiệu cùng ngành như Trường Tuyền, Toàn Mỹ.

Các thành viên trong HĐQT cũng đã nỗ lực hoàn thành công việc được phân công. Cụ thể:

Chủ tịch HĐQT- Ông Lê Vĩnh Sơn là người đã chính thức nhìn nhận lại các quyết định phân bổ nguồn lực giai đoạn trước, kịp thời đề xuất các phương án tái phân bổ nguồn lực để khôi phục năng lực sản xuất kinh doanh cho ngành nghề cốt lõi, tái lập vị thế trên thị trường các sản phẩm truyền thống.

Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (tính đến tháng 5/2017) - Ông Lê Hoàng Hà đã kịp thời triển khai các nghị quyết của HĐQT, trực tiếp điều hành các hoạt động hàng ngày của doanh nghiệp, nắm vững biến động của thị trường để kịp thời ra các quyết định kinh doanh nhằm đạt được các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, thị phần và lợi nhuận.

Ủy viên HĐQT kiêm Phó TGD - Ông Đàm Quang Hùng: với vai trò thành viên HĐQT và là người được ủy quyền công bố thông tin, Ông Đàm Quang Hùng sau đó được giao phụ trách mảng sản xuất chiếm tỉ trọng doanh thu cao nhất của công ty là ống thép (hiện đang được tách ra hoạt động dưới hình thức pháp nhân là Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà SSP Việt Nam), không những đã khôi phục lại hiệu quả được mảng kinh doanh được giao, mà còn nhanh chóng đưa ngành hàng tăng trưởng với tốc độ cao về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận. Với vai trò là cầu nối với các cổ đông/nhà đầu, Ông đã kịp thời chuyển tải các thông tin về hoạt động kinh doanh tới các nhà đầu tư cũng như chỉ đạo hoạt động công bố thông tin kịp thời, đúng quy định.

Ủy viên HĐQT kiêm Phó TGD- Bà Trần Kim Dung: Bà Trần Kim Dung được bầu vào HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 và được phân công phụ trách hoạt động tài chính và mới đây là mua hàng. Các hoạt động này đã có những kết quả rõ rệt khi hạn mức từ phía các ngân hàng được nâng cao, các ngân hàng đã tin tưởng tài trợ vốn cho các dự án, hoạt động kinh doanh của công ty cũng như hoạt động mua hàng từng bước cải thiện.

Thành viên độc lập HĐQT là các ông Phan Thế Ruệ và Vi Công Khanh được phân công phụ trách các hoạt động nhân sự và lương, thưởng. Với trách nhiệm được phân công, các quyết định bổ nhiệm nhân sự cấp quản lý cũng như quyết định lương, thưởng đã kịp thời bổ sung các vị trí quản lý không những ở công ty mẹ mà còn ở các công ty thành viên đang trong quá trình chuyển đổi hoạt động theo mô hình công ty mẹ-công ty con.

### **Kế hoạch hoạt động năm 2018 của HĐQT**

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức Công ty. Theo đó, thường xuyên rà soát và sắp xếp lại các bộ phận chức năng, hệ thống công ty thành viên nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Nâng cao năng lực cạnh tranh, xác lập vị thế cao của Công ty trong từng lĩnh vực tham gia kinh doanh.
- Tìm kiếm các cơ hội kinh doanh ở các ngành nghề liên quan trong chuỗi giá trị, mở rộng xoay quanh ngành nghề cốt lõi thông qua nhiều cách thức từ đầu tư mới, đầu tư mở rộng tới mua bán sáp nhập.
- Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp thông qua áp dụng các chuẩn mực tốt hơn trong quản trị doanh nghiệp theo hướng nâng cao tính chịu trách nhiệm, hành động vì lợi ích của Công ty, thúc đẩy quan hệ với khách hàng, nhà cung cấp và các bên liên quan khác, tạo ảnh hưởng tích cực đến cộng đồng và môi trường, nâng cao uy tín và ứng xử công bằng với các bên liên quan.
- Nâng cao năng lực giám sát, giải trình.

HĐQT thống nhất đặt kế hoạch cho năm tài chính 2018 với doanh thu hợp nhất 4.100 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 120 tỷ đồng, cổ tức 10% mệnh giá cổ phần, trong đó chia bằng tiền mặt 5%, bằng cổ phiếu 5%.

Trên đây là báo cáo của HĐQT, kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Lê Vĩnh Sơn**

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2018

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2017 KẾ HOẠCH NĂM 2018**

**Kính thưa: Quý Cổ đông Công ty CP Quốc tế Sơn Hà**

- Căn cứ vào luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Quốc tế Sơn Hà sửa đổi đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 12/04/2017;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/04/2017 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty CP Quốc tế Sơn Hà.

Ban Kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần Quốc tế Sơn Hà (SHI) xin trình bày báo cáo BKS năm 2017 như sau:

**1 – Sơ lược tình hình hoạt động của BKS năm 2017**

Trong 4 tháng đầu năm tài chính 2017, thành viên BKS bao gồm các thành viên:

- Bà: Nguyễn Bá Thị Hợp - Trưởng ban
- Bà: Nguyễn Thị Hồng Luyên - Thành viên
- Bà: Đào Thị Thảo - Thành viên

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 đã miễn nhiệm bà Đào Thị Thảo và bầu Ông Nguyễn Thanh Tùng làm thành viên ban kiểm soát, hiện BKS gồm:

- Bà: Nguyễn Bá Thị Hợp - Trưởng ban
- Bà: Nguyễn Thị Hồng Luyên - Thành viên
- Ông: Nguyễn Thanh Tùng - Thành viên

BKS hoạt động trên cơ sở kết hợp giữa việc giám sát thường xuyên và giám sát định kỳ tình hình hoạt động của doanh nghiệp theo quyền hạn và trách nhiệm quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động. Trong quá trình hoạt động, BKS luôn giữ thái độ nghiêm túc, khách quan, cẩn trọng khi kiểm soát, đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và giám sát việc tuân thủ Điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2017 của Hội đồng Quản trị (HDQT), Ban Tổng Giám đốc (BTGD).

**2 – Kết quả giám sát hoạt động năm 2017**

**2.1- Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Công ty**

BKS đã tiến hành rà soát tình hình hoạt động của Công ty, xem xét báo cáo tài chính, tổ chức họp cùng Ban TGD, bộ phận tài chính, tổ chức kiểm toán. Qua đó, BKS đưa ra nhận xét đồng ý về cơ bản với các báo cáo về tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Công ty do Ban TGD và tổ chức kiểm toán đã đưa ra.

Các hoạt động của Công ty đã tuân thủ yêu cầu quy định trong hệ thống quản trị nội bộ. Việc kiểm soát, rà soát quá trình hoạt động và tình hình tài chính được thực hiện nghiêm túc, kịp thời phát hiện vấn đề và có các giải pháp phù hợp. Do đó Công ty tuy được mở rộng quy mô nhưng việc điều hành và kiểm soát vẫn được tiến hành tốt.

**2.2- Kết quả giám sát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc**

**2.2.1- Về hoạt động của HDQT**

Trong năm 2017, HDQT triển khai tái cơ cấu tổ chức theo mô hình công ty mẹ - công ty con với việc tiếp tục thành lập các công ty: Công ty CP Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà, Công ty CP Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà, Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà miền



Bắc, Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công nghiệp Trường Tuyền. Bên cạnh việc thành lập các công ty con tách ra từ ngành hàng, phân đoạn trong chuỗi giá trị, HĐQT cũng tiến hành cơ cấu lại sở hữu như thoái vốn khỏi Công ty CP Sơn Hà Sài Gòn, đàm phán sáp nhập với Công ty CP Sản xuất-Kinh doanh Toàn Mỹ, tăng vốn cho các công ty con.

Trong năm 2017, HĐQT đã ra quyết định phân công lại công việc trong các thành viên đối với chức danh Tổng Giám đốc, bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc.

HĐQT đã thực hiện thủ tục trả cổ tức 2016 bằng tiền và cổ phiếu, xác lập các nguyên tắc quan hệ giữa các công ty trong nhóm công ty Sơn Hà.

Trong năm vừa qua, HĐQT đã đưa ra một số quyết định:

STT	Số NQ/ QĐ	Ngày	Nội dung
1	02/2017/NQ-HĐQT	02/03/2017	Triệu tập ĐHĐCĐ thường niên 2017 và tạm ứng cổ tức 2016
2	08/2017/NQ-HĐQT	27/03/2017	Thông qua chủ trương thoái vốn tại SHA
3	10/2017/NQ-HĐQT	31/03/2017	Thông qua tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên 2017
4	19/2017/NQ-HĐQT	09/05/2017	Thông qua thay đổi Tổng Giám đốc điều hành
5	21/2017/NQ-HĐQT	16/05/2017	Thành lập Công ty CP Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà & Công ty CP Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà
6	146/2017/QĐ-SH	17/05/2017	Bổ nhiệm Phó TGD phụ trách Kinh doanh-Hoàng Tuấn Thanh
7	22/2017/NQ-HĐQT	26/05/2017	Thành lập Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà miền Bắc & Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công nghiệp Trường Tuyền
8	23/2017/NQ-HĐQT	12/06/2017	Thực hiện chia thưởng cho cán bộ quản lý năm 2014 bằng cổ phiếu quỹ
9	24/2017/NQ-HĐQT	19/06/2017	Triển khai phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt và cổ phiếu 2016
10	26/2017/NQ-HĐQT	25/07/2017	Quyết định chấm dứt hoạt động chi nhánh
11	27/2017/NQ-HĐQT	22/08/2017	Thực hiện chi trả cổ tức 2016
12	28/2017/NQ-HĐQT	30/08/2017	Triệu tập ĐHĐCĐ bất thường năm 2017 và thanh toán cổ tức bằng tiền mặt năm 2016
13	29/2017/NQ-HĐQT	08/09/2017	Thông qua quy chế nội bộ về hoạt động, quan hệ giữa các công ty trong nhóm công ty Sơn Hà
14	30/2017/NQ-HĐQT	25/09/2017	Điều chỉnh tỉ lệ vốn đăng ký đầu tư ra nước ngoài và tiến độ dự án tại Myanmar
15	31/2017/NQ-HĐQT	06/10/2017	Thông qua nội dung, thời gian, địa điểm tổ chức và tài liệu trình ĐHĐCĐ bất thường năm 2017
16	34/2017/NQ-HĐQT	12/10/2017	Thông qua chuyển nhượng 6.048.000 cổ phiếu SHA
17	38/2017/NQ-HĐQT	16/11/2017	Thông qua giao dịch với SHA và với các công ty liên quan
18	40/2017/NQ-HĐQT	28/12/2017	Tăng vốn điều lệ cho công ty con

Ngoài ra còn các quyết định liên quan đến việc vay vốn tín dụng từ các ngân hàng thương mại để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Các quyết định đều tuân thủ theo đúng quy trình, thẩm quyền và trách nhiệm của HĐQT Công ty

### 2.2.2- Về hoạt động của Ban TGD

Năm 2017 trên cơ sở định hướng chiến lược của HĐQT, Ban TGD đã quyết liệt trong chỉ đạo tổ chức và đạt được những kết quả rất quan trọng. Một số kết quả hoạt động theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty trong năm 2017 như sau:

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2017

*Đơn vị tính: đồng*

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2017	Năm 2016	So sánh		So sánh tỷ suất/doanh thu	
				Số tiền	%	Năm 2017	Năm 2016
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3,560,087,287,180	2,359,057,237,646	1,201,030,049,534	50.9%	100%	100%
2	Giá vốn hàng bán	3,086,124,159,463	1,907,450,973,568	1,178,673,185,895	61.8%	86.7%	80.9%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	473,963,127,717	451,606,264,078	22,356,863,639	5.0%	13.3%	19.1%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	11,968,704,461	35,111,072,573	(23,142,368,112)	-65.9%	0.3%	1.5%
5	Chi phí tài chính	123,147,981,117	69,418,717,866	53,729,263,251	77.4%	3.5%	2.9%
6	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	5,258,428,031	11,289,809,212	(6,031,381,181)	-53.4%	0.1%	0.5%
7	Chi phí bán hàng	159,961,216,897	171,682,280,749	(11,721,063,852)	-6.8%	4.5%	7.3%
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	71,422,818,260	106,321,491,922	(34,898,673,662)	-32.8%	2.0%	4.5%
9	Thu nhập khác	6,246,733,878	3,080,361,462	3,166,372,416	102.8%	0.2%	0.1%
10	Chi phí khác	12,503,351,760	23,201,699,348	(10,698,347,588)	-46.1%	0.4%	1.0%
11	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	130,401,626,053	130,463,317,440	(61,691,387)	0.0%	3.7%	5.5%
12	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	99,944,808,429	113,282,276,237	(13,337,467,808)	-11.8%	2.8%	4.8%
13	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1,449	1,544	(96)	-6.2%		

### ▪ Kết quả hoạt động kinh doanh

Theo báo cáo hợp nhất kiểm toán năm 2017, lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty là 99,9 tỷ đồng giảm 11,8% so với năm 2016. Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2017 là 1.449 đồng/cổ phiếu, giảm 6,2% so với năm 2016 (năm 2016 lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 1.544 đồng/cổ phiếu).

### ▪ Một số nguyên nhân chính

+ **Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ:** đạt 3.560 tỷ đồng so với năm 2016 là 2.359 tỷ đồng, tăng 50,9%. Nguyên nhân chủ yếu là năm nay ngoài tăng trưởng ngành kinh doanh hiện tại, Công ty hợp nhất thêm 7 công ty con là:

- Công ty TNHH MTV Thiết bị gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh
- Công ty TNHH MTV Thiết bị Bếp Sơn Hà
- Công ty cổ phần kinh doanh và Phát triển dự án Sơn Hà
- Công ty TNHH MTV kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà miền Bắc
- Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền
- Công ty cổ phần sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà

Ngoài ra doanh thu tăng là do năm nay có phát sinh doanh thu của sản phẩm mới là bồn Septic  
 + **Doanh thu hoạt động tài chính:** năm nay đạt 11,9 tỷ so với năm 2015 là 35,1 giảm 65,9% tương ứng 23,1 tỷ đồng. Nguyên nhân chính là do giảm khoản gốc cho vay dẫn đến tiền lãi cho vay giảm so với năm trước.

+ **Giá vốn hàng bán:**

Doanh thu năm nay tăng 50,9% so với năm 2016, trong khi đó giá vốn hàng bán tăng 61,8%. Tỷ lệ tăng của giá vốn cao hơn tỷ lệ tăng của doanh thu là do giá nguyên vật liệu đầu vào tăng. Tỷ suất giá vốn hàng bán trên doanh thu năm 2016 là 80,9% thì năm 2017 là 86,7% tăng 5,8% dẫn đến lãi gộp (GP) chỉ tăng 5% tương ứng tăng 22,3 tỷ đồng.

+ **Chi phí tài chính** tăng 77,4% tương ứng 53,7 tỷ đồng nguyên nhân chủ yếu là do chi phí lãi vay cho các dự án đầu tư của công ty con đã hoàn thành và đi vào hoạt động.

+ **Chi phí bán hàng:** giảm 6,8% so với năm trước, tương ứng giảm 11,7 tỷ đồng chủ yếu là do các chi phí liên quan đến quảng cáo, khuyến mại và các khoản chi phí khác giảm.

+ **Chi phí quản lý doanh nghiệp:** Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 32,8% tương ứng 34,8 tỷ đồng là do năm nay Công ty hoàn nhập các khoản phải thu khó đòi và tiết kiệm được các chi phí khác.

+ **Chi phí khác:** giảm 46,1%, tương ứng với 10,6 tỷ đồng nguyên nhân chủ yếu là do năm trước phát sinh khoản lỗ nhượng bán tài sản.

### **Kiến nghị của Ban kiểm soát**

+ Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi tại thời điểm cuối năm là 8,8 tỷ đồng, tương đương khoảng 1% tổng các khoản phải thu ngắn hạn, tuy đã giảm so với năm 2016 nhưng vẫn còn khá cao vì vậy BKS đề nghị Ban TGD cần có những biện pháp xử lý hợp lý vấn đề nợ phải thu khó đòi để không làm thất thoát tài sản của Công ty.

+ Tỷ lệ giá vốn hàng bán/ doanh thu một số ngành hàng như ống thép inox, gia công cuộn cán inox tăng cao làm tỷ lệ giá vốn/ doanh thu của công ty tăng, năm 2017 là 86,7% so với năm 2016 là 80,9% đề nghị Ban TGD cần có các biện pháp kiểm soát chi phí sản xuất, kiểm soát giá nguyên vật liệu đầu vào giảm giá thành sản xuất. Các ngành hàng đem lại lợi nhuận cao như Thái Dương Năng, Bồn inox, bồn nhựa... đề nghị Ban TGD chú trọng phát triển kinh doanh hơn nữa nhằm gia tăng lợi nhuận công ty.

+ Trong cơ cấu nguồn vốn của Công ty trên báo cáo tài chính hợp nhất, nợ phải trả luôn ở mức rất cao so với vốn chủ sở hữu. Tại thời điểm 31/12/2017, nợ phải trả gấp 2.2 lần vốn chủ sở hữu, trong đó nợ ngắn hạn chiếm 86% nợ phải trả cho thấy hoạt động của Công ty phụ thuộc rất nhiều vào vốn vay ngân hàng, chủ yếu là vốn vay ngắn hạn. Điều này làm phát sinh vấn đề về rủi ro thanh khoản, rủi ro trong việc đảm bảo ổn định nguồn vốn hoạt động lâu dài cho Công ty và phát sinh tăng chi phí tài chính. BKS đề nghị Ban TGD lưu ý tới vấn đề này trong quá trình hoạt động.

### **2.3- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông**

BKS đã tiếp cận, rà soát một cách độc lập, khách quan các thông tin, báo cáo về tình hình hoạt động và các quyết định của HĐQT, BTGD. BKS cũng được cung cấp một cách tương đối đầy đủ các tài liệu liên quan. Đồng thời, BKS vẫn luôn giữ liên hệ với các cổ đông, tiếp thu ý kiến phản hồi của các cổ đông

### **3- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017**

Toàn bộ số liệu tài chính do Ban TGD vừa công bố đều được trích dẫn từ báo cáo tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2017. Số liệu phản ánh kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm qua và được hạch toán tuân thủ theo các quy định về hạch toán kế toán hiện hành. Kết quả trên đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C).

**Số liệu cụ thể như sau:**

## **BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TÓM TẮT NĂM 2017**

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Nội dung	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
		( 31/12/2017)	( 01/01/2017)
<b>1</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>2,977,425,514,260</b>	<b>2,134,524,545,385</b>
1.1	Tài sản ngắn hạn	2,190,421,156,046	1,518,983,610,912
1.2	Tài sản dài hạn	787,004,358,214	615,540,934,473
<b>2</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>2,977,425,514,260</b>	<b>2,134,524,545,385</b>
2.1	Nợ phải trả	2,060,522,111,759	1,291,249,550,216
2.2	Nguồn vốn chủ sở hữu	916,903,402,501	843,274,995,169
2.3	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	30,338,053,794	11,223,997,717

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT NĂM 2017

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện
<b>1</b>	<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>3,560,087,287,180</b>
<b>2</b>	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN</b>	<b>130,401,626,053</b>
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>105,456,150,426</b>
	- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	5,511,341,997
	- Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	99,944,808,429
<b>4</b>	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1,449</b>

### BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT NĂM 2017

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Năm nay	Năm trước
I	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	-298,274,042,474	29,154,659,708
II	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	-177,394,629,502	-255,587,686,228
III	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	524,908,047,354	259,636,936,063
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	49,239,375,378	33,203,909,543
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	67,863,672,645	34,147,844,093
	Anh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	-20,403,346	511,919,009
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	117,082,644,677	67,863,672,645

#### 4 – Phân triển khai một số nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nghị quyết của HĐQT:

##### 4.1 – Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Doanh thu thuần (tỷ đồng)	2.500	3.560,1	142,4%
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN (tỷ đồng)	115	99,9	86,9%
3	Cổ tức (đồng)	10% mệnh giá		

Năm 2017 doanh thu thuần đạt 3.560,1 tỷ đồng so với kế hoạch là 2.500 tỷ đồng, đạt 142,4%. Lợi nhuận sau thuế TNDN đạt 99,9 tỷ đồng so với kế hoạch là 115 tỷ đồng, đạt 86,9%.

#### 4.3- Các hoạt động khác đã được thông qua tại Đại hội

##### 4.3.1 – Chi trả thù lao cho HĐQT và BKS

Thù lao của HĐQT và BKS được thực hiện theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017. Thù lao thực nhận của các thành viên phụ thuộc vào thời gian đảm đương chức danh trong năm.

Họ tên thành viên	Chức danh	Thù lao
Nguyễn Bá Thị Hợp	<i>Trưởng ban</i>	48.000.000
Nguyễn Thị Hồng Luyến	<i>Thành viên</i>	24.000.000
Đào Thị Thảo	<i>Thành viên</i>	6.641.096
Nguyễn Thanh Tùng	<i>Thành viên</i>	17.358.904
<b>TỔNG CỘNG</b>		

##### 4.3.2 – Lựa chọn Công ty kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2017 được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn (A&C) kiểm toán. Công ty A&C nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận. Tuy nhiên, như những năm trước đây BKS đã có ý kiến, Công ty A&C đã tham gia kiểm toán cho Công ty CP Quốc tế Sơn Hà từ năm 2008 vì vậy đề nghị HĐQT cân nhắc việc thay đổi Công ty kiểm toán để đảm bảo tính khách quan trong việc kiểm toán báo cáo tài chính.

#### 5– Kế hoạch hoạt động năm 2018 của Ban Kiểm soát

Năm 2018 là năm Công ty tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức công ty. Theo đó, thường xuyên rà soát và sắp xếp lại các bộ phận chức năng, hệ thống công ty thành viên nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động. Nâng cao năng lực cạnh tranh, xác lập vị thế cao của Công ty trong từng lĩnh vực tham gia kinh doanh. Tìm kiếm các cơ hội kinh doanh ở các ngành nghề liên quan trong chuỗi giá trị, mở rộng xoay quanh ngành nghề cốt lõi thông qua nhiều cách thức từ đầu tư mới, đầu tư mở rộng tới mua bán sáp nhập. Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp thông qua áp dụng các chuẩn mực tốt hơn trong quản trị doanh nghiệp theo hướng nâng cao tính chịu trách nhiệm, hành động vì lợi ích của Công ty, thúc đẩy quan hệ với khách hàng, nhà cung cấp và các bên liên quan khác, tạo ảnh hưởng tích cực đến cộng đồng và môi trường, nâng cao uy tín và ứng xử công bằng với các bên liên quan.

Năm 2018, BKS sẽ tiếp tục phát huy vai trò của mình với nhiệm vụ giám sát các hoạt động của HĐQT, BTGD theo đúng thẩm quyền và trách nhiệm được quy định trong Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động nhằm bảo vệ lợi ích của cổ đông. Bên cạnh đó BKS cũng sẽ tiếp tục phối hợp với HĐQT nhằm tăng cường các biện pháp quản trị rủi ro trong các hoạt động kinh doanh, đầu tư mở rộng, thận trọng trước những biến động của thị trường

Trên đây là báo cáo của BKS, kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Bá Thị Hợp**



Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2018

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo Tài chính kiểm toán 2017

**Kính gửi: Các Quý vị Cổ đông Công ty CP Quốc tế Sơn Hà**

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 (bao gồm báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất) của Công ty CP Quốc tế Sơn Hà, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C).

Báo cáo tài chính năm 2017 đã được công bố theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty, bao gồm:

1. Báo cáo của Kiểm toán viên;
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017;
3. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017;
4. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ;
5. Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2017:

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Báo cáo tài chính tổng hợp	Báo cáo tài chính hợp nhất
1	Tổng tài sản	2.228.356.592.260	2.977.425.514.260
2	Doanh thu thuần	2.705.392.584.868	3.560.087.287.180
3	Lợi nhuận trước thuế	72.583.936.534	130.401.626.053
4	Lợi nhuận sau thuế	57.382.968.995	105.456.150.426
5	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ		99.944.808.429

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Nơi nhận:

Như trên;  
Lưu HCNS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

**Lê Vĩnh Sơn**



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

CÔNG TY CP QUỐC TẾ SƠN HÀ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2018

## TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế

**Kính gửi: Quý vị cổ đông Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa VIII thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Quốc tế Sơn Hà đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 12/04/2017;
- Căn cứ vào Báo cáo Tài chính năm 2017 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) kiểm toán;
- Căn cứ vào Đề xuất của Tổng giám đốc CTCP Quốc tế Sơn Hà.

Hội đồng Quản trị CTCP Quốc tế Sơn Hà kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế như sau:

Theo Báo cáo Tài chính năm 2017 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C kiểm toán

Doanh thu thuần	3.560.087.287.180
Lợi nhuận trước thuế	130.401.626.053
Lợi nhuận sau thuế	99.944.808.429

### Phương án phân phối

Chỉ tiêu	Tiêu chí phân phối	Giá trị
Quỹ Đầu tư phát triển	5% lợi nhuận sau thuế	4.997.240.421
Quỹ Dự phòng tài chính	2% lợi nhuận sau thuế	1.998.869.169
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2% lợi nhuận sau thuế	1.998.869.169
Lợi nhuận sau thuế chia cổ tức		90.949.775.670
Cổ tức theo kế hoạch	5% tiền mặt và 5% bằng cổ phiếu	

- Như vậy Lợi nhuận sau thuế năm 2017 còn lại sau khi trích quỹ được trả cổ tức như sau:

Chỉ tiêu	Tiêu chí phân phối	Giá trị
Lợi nhuận sau thuế chia cổ tức		90.949.775.670
Cổ tức		
- Tiền mặt	5% mệnh giá cổ phần	
	3% đã chốt danh sách ngày 21/3/2018	19.174.063.800
	2% mệnh giá tính trên số cổ phiếu đang lưu hành là 63.913.546 cổ phần	12.782.709.200

- Cổ phiếu	5% mệnh giá tính trên số cổ phiếu đang lưu hành là 63.913.546 cổ phần	31.956.773.000
Lợi nhuận năm 2017 giữ lại		27.036.229.670

- 5% cổ tức chi trả bằng cổ phiếu sẽ được thực hiện trong năm 2018, phát hành tối đa 3.195.677 cổ phần để chi trả tính trên 63.913.546 cổ phiếu đang lưu hành. Cụ thể như sau:

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng
Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	3.195.677 cổ phiếu
Hình thức thực hiện	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức 2017
Thời điểm thực hiện	Trong năm 2018
Tỷ lệ thực hiện	5%
	Tại ngày đăng ký cuối cùng, cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ được nhận 1 quyền và cổ đông có 100 nhận 05 cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức
Đối tượng phát hành	Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để nhận cổ tức bằng cổ phiếu
Nguồn vốn thực hiện phát hành	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên BCTC kiểm toán năm 2017
Xử lý cổ phiếu lẻ	Số lượng cổ phiếu chia cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. Ví dụ: Cổ đông sở hữu 450 cổ phần, số cổ phiếu trả cổ tức được tính như sau là $450 * 5\% = 22,5$ cổ phần. Số cổ phiếu cổ đông sẽ thực nhận là 22 cổ phần; 0,5 cổ phần lẻ sẽ bị hủy bỏ.
Phương thức phân phối	Đối với chứng khoán đã lưu ký: người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các công ty chứng khoán nơi mở tài khoản lưu ký. Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ phiếu tại trụ sở công ty
Lưu ký và Niêm yết cổ phiếu	Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức nêu trên sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)
Ủy quyền cho HĐQT	Lựa chọn thời điểm phân phối cổ phiếu thích hợp sau khi có chấp thuận của UBCKNN Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan để hoàn tất phương án phát hành, đăng ký lưu ký và niêm yết toàn bộ số cổ

phiếu mới phát hành theo phương án nêu trên tại VSD và HOSE, nhằm đảm bảo lợi ích cho cổ đông  
Thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp phù hợp với số vốn điều lệ tăng thêm

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận như trên.

Nơi nhân:

- Như trên;
- Lưu HCNS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Chủ tịch**

*(Đã ký)*

**Lê Vĩnh Sơn**



CÔNG TY CP QUỐC TẾ SON HÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2018

## TỜ TRÌNH

V/v: Báo cáo việc thực hiện thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2017 và Kế hoạch thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2018

**Kính gửi: Các Quý vị Cổ đông Công ty .**

- Căn cứ Điều lệ Công ty;
- Căn cứ mức chi thù lao trả cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ vào Báo cáo Tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2017.

Hội đồng Quản trị xin báo cáo việc thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2017 và kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2018 như sau:

### **1/ Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2017**

a/ Kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt:

Hội đồng Quản trị	Ban Kiểm soát
+ Chủ tịch : 12.000.000 đ/tháng	+ Trưởng ban : 4.000.000 đ/tháng
+ Thành viên : 4.500.000 đ/tháng	+ Thành viên : 2.000.000 đ/tháng

b/ Thực hiện: do hoàn thành 86,9% kế hoạch lợi nhuận nên mức thù lao của HĐQT tương ứng là 86,9%. Trong năm, thành viên HĐQT và BKS có sự thay đổi. Do vậy, mức chi thù lao căn cứ vào định mức chi, thời gian đảm nhận chức vụ. Cụ thể như *Bảng tính thù lao đính kèm*

### **2/ Kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2018**

Mức thù lao HĐQT và BKS năm 2018 được giữ như mức năm 2017. Cụ thể:

Hội đồng Quản trị	Ban Kiểm soát
+ Chủ tịch : 12.000.000 đ/tháng	+ Trưởng ban : 4.000.000 đ/tháng
+ Thành viên : 4.500.000 đ/tháng	+ Thành viên : 2.000.000 đ/tháng

Mức thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị nêu trên là mức áp dụng khi hoàn thành 100% kế hoạch lợi nhuận sau thuế và cho 6 thành viên HĐQT. Mức thù lao thực tế của HĐQT sẽ được chi trả theo tỷ lệ % hoàn thành chỉ tiêu này căn cứ trên báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2018 so với kế hoạch đề ra và số lượng thành viên HĐQT thực tế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HCNS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

**Lê Vĩnh Sơn**



**BẢNG TÍNH THÙ LAO**  
THÀNH VIÊN HĐQT, BKS NĂM 2017

---

THÀNH VIÊN	SỐ TIỀN (VND)	GHI CHÚ
<b>Hội đồng Quản trị</b>	<b>359.640.000</b>	
Lê Vĩnh Sơn	125.092.174	
Lê Hoàng Hà	46.909.565	
Lê Văn Ngà	12.980.455	<i>Từ nhiệm 12/04/2017</i>
Trần Kim Dung	33.929.110	<i>Được bầu từ 12/04/2017</i>
Phan Thế Ruệ	46.909.565	
Vi Công Khanh	46.909.565	
Đàm Quang Hùng	46.909.565	
<b>Ban Kiểm soát</b>	<b>96.000.000</b>	
Đỗ Bá Thị Hợp	48.000.000	
Nguyễn Thị Hồng Luyến	24.000.000	
Đào Thị Thảo	6.641.096	<i>Từ nhiệm 12/04/2017</i>
Nguyễn Thanh Tùng	17.358.904	<i>Được bầu từ 12/04/2017</i>

---



CÔNG TY CP QUỐC TẾ SƠN HÀ

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----oOo-----

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2018

## TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn tổ chức kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2018

**Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/6/2006 và Luật Sửa đổi, Bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ vào Danh sách Công ty Kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Căn cứ Điều lệ sửa đổi của Công ty CP Quốc tế Sơn Hà đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 12/4/2017.

Ban Kiểm soát Công ty CP Quốc tế Sơn Hà kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua việc giao cho Hội đồng Quản trị xem xét, lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện soát xét và kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty CP Quốc tế Sơn Hà tối đa hai trong các Công ty kiểm toán sau:

1. Công ty TNHH KPMG
2. Công ty TNHH PWC
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
4. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền lựa chọn tổ chức kiểm toán như trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HCNS, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**Trưởng ban**

(Đã ký)

**Nguyễn Bá Thị Hợp**

-----

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2018

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

V/v: Thông qua phương án phát hành riêng lẻ cổ phiếu SHI để hoán đổi cổ phần Công ty Cổ phần Sản xuất - Kinh doanh Toàn Mỹ và danh sách nhà đầu tư được hoán đổi

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Quốc tế Sơn Hà**

Thực hiện việc hoán đổi cổ phiếu của Công ty CP Quốc tế Sơn Hà (Sơn Hà) với cổ phiếu của Công ty Cổ phần Sản xuất - Kinh doanh Toàn Mỹ (Toàn Mỹ) theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 62/2017/NQ-DHĐCD ngày 20/10/2017, Hội đồng quản trị đã thực hiện đàm phán với các cổ đông của Toàn Mỹ và đệ trình hồ sơ lên các cơ quan cấp phép.

Đến nay, Sơn Hà đã xác định được các cổ đông của Toàn Mỹ đồng ý với việc hoán đổi cổ phần và căn cứ theo điều kiện, yêu cầu về chào bán cổ phần để hoán đổi, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành riêng lẻ cổ phiếu SHI để thực hiện hoán đổi cổ phiếu Công ty Cổ phần Sản xuất - Kinh doanh Toàn Mỹ và danh sách các nhà đầu tư hoán đổi cổ phiếu, cụ thể như sau:

**I. Căn cứ pháp lý của đợt phát hành**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/06/2006;
- Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của Quốc hội Nước CHXH Chủ nghĩa Việt Nam Khóa 12, hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Quốc tế Sơn Hà;
- Tình hình thực tế hoạt động Công ty cổ phần Quốc tế Sơn Hà.

**II. Phương án phát hành cổ phiếu Công ty cổ phần Quốc tế Sơn Hà để hoán đổi cổ phiếu Công ty Cổ phần Sản xuất - Kinh doanh Toàn Mỹ**

- **Tổ chức phát hành**

Tên tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Quốc tế Sơn Hà

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 04.37654419 Fax: 04. 37658084
- **Tên cổ phiếu phát hành** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (SHI)
- **Loại cổ phần** Cổ phần phổ thông
- **Loại tiền phát hành** Việt Nam đồng
- **Mệnh giá** 10.000 đồng/cổ phiếu
- **Phương thức phát hành** Phát hành riêng lẻ cổ phiếu Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà để hoán đổi với cổ phiếu Công ty Cổ phần Sản xuất - Kinh doanh Toàn Mỹ
- **Mục đích phát hành** Việc phát hành để nâng tỷ lệ sở hữu của Sơn Hà tại Toàn Mỹ nhằm mục đích mở rộng và phát triển thị trường miền Nam, tận dụng lợi thế sẵn có về năng lực sản xuất, hệ thống phân phối và thương hiệu của Toàn Mỹ tại thị trường phía Nam. Ngoài ra, sẽ còn tạo ra lợi thế kinh tế cho cả 02 đơn vị nhờ nâng cao quy mô sản xuất, thị phần cũng như mở rộng hệ thống phân phối các sản phẩm khác của Sơn Hà tại thị trường phía Nam.
- **Đối tượng phát hành** Các cổ đông của Công ty Cổ phần Sản xuất - Kinh doanh Toàn Mỹ đồng ý với việc hoán đổi cổ phần SHI.
- **Số lượng cổ phiếu Toàn Mỹ dự kiến được hoán đổi** 8.980.000 cổ phiếu, *chiếm 99,78% số lượng cổ phiếu Toàn Mỹ đang lưu hành*
- **Tỷ lệ hoán đổi** **1:2**(*mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phần Công ty Cổ phần Sản xuất - Kinh doanh Toàn Mỹ tại thời điểm chốt quyền sẽ đổi lấy 2 cổ phần SHI phát hành thêm*)  
Theo Báo cáo tư vấn đề xuất tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu số 07/2018/CT-TĐV ngày 19/10/2017 của Công ty TNHH Thẩm định và Tư vấn Việt đề xuất tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu là: *1,62 đến 1,95 cổ phiếu SHI hoán đổi 01 cổ phiếu Toàn Mỹ*. Tuy nhiên, xét đến giá trị thương hiệu lâu năm của Toàn Mỹ; những lợi thế của Sơn Hà sau khi thực hiện hoán đổi cổ phần để sáp nhập Toàn Mỹ và

kết quả đàm phán giữa các bên, tỷ lệ hoán đổi được lựa chọn là 1:2 nêu trên.

- **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ** Do tỷ lệ hoán đổi 1:2 sẽ không phát sinh cổ phiếu lẻ
- **Số lượng cổ phiếu SHI dự kiến phát hành để hoán đổi** 17.960.000 cổ phiếu
- **Danh sách nhà đầu tư được hoán đổi cổ phần**

TT	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Số CP Toàn Mỹ đang sở hữu	Số lượng cổ phiếu SHI được hoán đổi
1	Uông Huy Giang	111461798	3.085.000	6.170.000
2	Trần Ngọc Long	001076014634	2.700.000	5.400.000
3	Phạm Anh Tuấn	011968451	2.700.000	5.400.000
4	Đỗ Tuấn Thịnh	013289506	495.000	410.000
<b>Tổng</b>			<b>8.980.000</b>	<b>17.960.000</b>

- **Thời gian dự kiến phát hành** Trong năm 2018, sau khi nhận được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- **Lưu ký và Niêm yết cổ phiếu** Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh theo đúng quy định của Pháp luật.
- **Thay đổi điều lệ, đăng ký kinh doanh** Công ty sẽ thực hiện thay đổi điều lệ và đăng ký kinh doanh tăng tương ứng với kết quả thực tế của đợt phát hành để hoán đổi cổ phiếu.
- **Mối quan hệ giữa SHI và Toàn Mỹ** Ông Nguyễn Thanh Tùng, thành viên Ban kiểm soát của SHI đang là Tổng Giám đốc của Toàn Mỹ.

### III. Phương án sản xuất kinh doanh sau hoán đổi cổ phần

Kế hoạch sản xuất kinh doanh sau hoán đổi cổ phần:

#### Kế hoạch năm 2018

Chỉ tiêu	Sơn Hà (hợp nhất)	Toàn Mỹ
Doanh thu (tỉ đồng)	4.100	300
Lợi nhuận sau thuế (tỉ đồng)	120	25

### IV. Tổ chức thực hiện

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:



- Quyết định việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi mà Đại hội đồng cổ đông thông qua; xây dựng, chỉnh sửa và giải trình tất cả các hồ sơ và các thủ tục liên quan đến đợt phát hành theo yêu cầu của các cơ quan quản lý có thẩm quyền (nếu có), nhằm triển khai thực hiện phương án hoán đổi phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và các quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.
  - Thực hiện việc đăng ký phát hành cổ phiếu để hoán đổi với Ủy ban chứng khoán Nhà nước, lưu ký và niêm yết cổ phiếu được phát hành thêm.
  - Thực hiện thay đổi điều lệ, đăng ký kinh doanh theo số vốn điều lệ mới sau khi phát hành thành công.
  - Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án phát hành này) theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc phát hành cổ phiếu để hoán đổi của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.
  - Các công việc khác có liên quan để đảm bảo đợt phát hành thành công.
- Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**LÊ VĨNH SƠN**



**CÔNG TY CP QUỐC TẾ SƠN HÀ**

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----o0o-----

*Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2018*

## **TỜ TRÌNH**

V/v: Thông qua các giao dịch với các bên liên quan

**Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/6/2006 và Luật Sửa đổi, Bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Điều lệ sửa đổi của Công ty CP Quốc tế Sơn Hà đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 12/4/2017.

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty có thực hiện các giao dịch với các bên liên quan theo quy định. Đây là các giao dịch mua bán hàng hóa, bán thành phẩm cũng như công nợ phát sinh.

Các giao dịch này diễn ra thường xuyên và là hoạt động bình thường của Công ty.

Vậy để đảm bảo tuân thủ quy định, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT thông qua các giao dịch đối với các bên liên quan.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HCNS, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Chủ tịch**

*(Đã ký)*

**Lê Vĩnh Sơn**



CÔNG TY CP QUỐC TẾ SON HÀ

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2018

## TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ Quản trị Công ty

**Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà**

Ngày 22/09/2017, Bộ Tài chính đã ban hành thông tư số 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ về Quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Trong nội dung hướng dẫn của thông tư có quy định Công ty đại chúng tham chiếu Điều lệ mẫu, mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty để xây dựng Điều lệ công ty phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP. HĐQT đã tiến hành rà soát các quy định, đối chiếu với các nội dung trong Điều lệ và dự thảo Điều lệ sửa đổi, Quy chế nội bộ về Quản trị công ty sửa đổi trình ĐHĐCĐ.

Trong năm 2018, Công ty thực hiện sẽ tăng vốn dưới hình thức chia một phần cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu. Vậy, HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty tương ứng với số vốn tăng thêm sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kết quả phát hành cổ phiếu để chi trả một phần cổ tức năm 2017 và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục sửa đổi Điều lệ và thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhân:

- Như trên;
- Lưu HCNS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Chủ tịch**

*(Đã ký)*

**Lê Vĩnh Sơn**

**TÓM TẮT CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI**  
**ĐIỀU LỆ & QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

<b>Điều khoản sửa đổi</b>	<b>Điều lệ năm 2017</b>	<b>Điều lệ năm 2018</b>
Điều 1		thêm thuật ngữ “Cổ đông lớn”
Điều 2	Tên tiếng Việt Tên tiếng Anh Địa chỉ Điện thoại: (84-4) 7657419 Fax: (84-4) 7658084	Tên Công ty viết bằng tiếng Việt Tên Công ty viết bằng tiếng Anh Địa chỉ trụ sở chính Điện thoại: (84-24) 62656566 Fax: (84-24) 62656588
Điều 4	Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là	Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là :.. (ngành nghề kinh doanh theo mã số ngành)
Điều 5	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này
Điều 6 Khoản 6	Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ	Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của cổ đông
Điều 7 Khoản 2	Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp	Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp
Điều 8	... được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty	...được phát hành có chữ ký của đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty
Điều 12	thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty	thanh toán <u>các khoản nợ</u> (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty
Điều 14 Khoản 2 Khoản 3	Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này	Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan thành viên của Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này

Khoản 4	Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do	Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do
	quy định tại Điểm c Khoản 3 này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 14	quy định tại Điểm c Khoản 3 <b>Error! Reference source not found.</b> Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp
Điều 15 Khoản 1	Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua: Báo cáo tài chính năm được kiểm toán  Quyết định giao dịch bán tài sản  Mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành  Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty	Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:  Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán Quyết định giao dịch đầu tư/bán tài sản  Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành mỗi loại Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này
Khoản 3	Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 1 Điều 15	Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều 15
Điều 16	Các đại diện được ủy quyền có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự	Các đại diện theo ủy quyền có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện của mình tham dự
Điều 20	Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để	Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp
Điều 22 Khoản 2	Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông
Khoản 6 Mục c	... trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ,	trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết,
Mục e	Các quyết định đã được thông qua	Các vấn đề đã được thông qua
Khoản 7	Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc	Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu, hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm



Khoản 9	kiểm phiếu	(15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.
	Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông
Điều 26	Mục d Khoản 2: Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng	Mục d Khoản 3 Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng
Khoản 5	Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.	Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty
Điều 27	Nhiệm vụ	Nghĩa vụ
Điều 28 Khoản 2		Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.
Điều 30	Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.	Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỉ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỉ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên này bầu theo nguyên tắc đa số một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
Khoản 7	Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.	Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty
Khoản 11 Mục c	Theo quy định tại Điểm d Khoản 11 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị	Theo quy định tại Điểm d Khoản 11 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị
Khoản 12	có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó	có trách nhiệm công khai lợi ích này
		Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 35 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.
Điều 32	Thư ký công ty	Người phụ trách quản trị công ty
Điều 33		Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu

		trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty ..
Điều 34	Người điều hành	Người điều hành doanh nghiệp
Điều 35	Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thù lao, mức lương	Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định tiền lương, thù lao, lợi ích và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương
Khoản 1		
Khoản 2	Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.	Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
Điều 37 Khoản 2	Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau: Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.	Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:  Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó  5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau: a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty; c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này
Điều 38	1. Ban kiểm soát có quyền và nghĩa vụ sau: a. Giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) trong việc quản lý và điều hành hoạt động của Công ty; b. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan; c. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán; d. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về	1. Ban kiểm soát có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau: a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty; b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình; c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người

	<p>pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;</p> <p>e. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm, sáu tháng, quý của Công ty và các báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị;</p> <p>đ. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;</p> <p>f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban điều hành Công ty;</p> <p>g. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và</p> <p>h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban điều hành.</p>	<p>quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;</p> <p>d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;</p> <p>e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.</p> <p>i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>
	<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho Kiểm soát viên vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị</p>	<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty kiêm Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.</p>
	<p>4. Mức thù lao của các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát</p>	<p>3. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.</p>
<p>Điều 40 Khoản 5 Mục b</p>	<p>Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản</p>	<p>Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản</p>

Điều 47 Khoản 3	Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.	Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp
Điều 48 Khoản 1	và phải nộp báo cáo tài chính hàng năm cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định	và phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định
Điều 50 Khoản 2	Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng tám mươi (80) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính	Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính

DỰ THẢO

**ĐIỀU LỆ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**  
*(Sửa đổi lần thứ 11)*

Hà Nội, tháng 04 năm 2018

## MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU.....	4
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.....	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	5
Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	5
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	5
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	5
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	8
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	8
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	8
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	9
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	9
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	9
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	9
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	10
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	10
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	10
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	10
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	11
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	11
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	12
Điều 16. Đại diện theo ủy quyền.....	13
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	14
Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	19
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	20
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	20
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	21
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	21
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	23
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	23
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	23
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị.....	26
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty.....	26
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	27
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	27
Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp.....	27
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.....	27
IX. BAN KIỂM SOÁT.....	28
Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên.....	28

Điều 37. Kiểm soát viên.....	28
Điều 38. Ban kiểm soát .....	29
<b>X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....</b>	<b>29</b>
Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng.....	29
Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	30
Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	30
<b>XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY .....</b>	<b>31</b>
Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	31
<b>XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....</b>	<b>31</b>
Điều 43. Công nhân viên và công đoàn.....	31
<b>XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN .....</b>	<b>32</b>
Điều 44. Phân phối lợi nhuận.....	32
<b>XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN .....</b>	<b>32</b>
Điều 45. Tài khoản ngân hàng.....	32
Điều 46. Năm tài chính.....	32
Điều 47. Chế độ kế toán.....	32
<b>XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....</b>	<b>33</b>
Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý .....	33
Điều 49. Báo cáo thường niên.....	33
<b>XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY .....</b>	<b>33</b>
Điều 50. Kiểm toán .....	33
<b>XVII. CON DẤU .....</b>	<b>34</b>
Điều 51. Con dấu.....	34
<b>XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ .....</b>	<b>34</b>
Điều 52. Chấm dứt hoạt động .....	34
Điều 53. Gia hạn hoạt động.....	34
Điều 54. Thanh lý.....	34
<b>XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ .....</b>	<b>35</b>
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	35
<b>XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ .....</b>	<b>35</b>
Điều 56. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	35
<b>XXI. NGÀY HIỆU LỰC .....</b>	<b>35</b>
Điều 57. Ngày hiệu lực.....	35
<b>CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ.....</b>	<b>36</b>
<i>(Chữ ký của người đại diện theo pháp luật)</i> .....	36
<b>PHỤ LỤC 01.....</b>	<b>37</b>
<b>VỐN ĐIỀU LỆ, TỶ LỆ CỔ PHẦN SỞ HỮU CÁC CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....</b>	<b>37</b>

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (dưới đây gọi là "Công ty") là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Công ty, một Công ty cổ phần, được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Điều lệ, các quy định của Công ty, các Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với Luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung và được thông qua theo nghị quyết số /2018/NQ-DHĐCĐ của Đại hội đồng Cổ đông tổ chức vào ngày tháng năm 2018.

### I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. "Vốn điều lệ" là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

c. "Luật Chứng khoán" có nghĩa là Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật Chứng khoán sửa đổi, bổ sung số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010;

d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;

e. "Người điều hành doanh nghiệp" là người quản lý doanh nghiệp, bao gồm Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;

f. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và Khoản 34, Điều 6 Luật Chứng khoán;

g. "Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành" là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

h. "Thành viên độc lập Hội đồng quản trị" là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

- Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

i. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật Chứng khoán;



j. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;

k. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần Quốc Tế Sơn Hà
- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: Sonha International Corporation
- Tên viết tắt: SonHa., Corp

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: (84-24) 62656566
- Fax: (84-24) 62656588
- Email:
- Website: <http://www.sonha.com.vn>

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị

## **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

<b>Mã số</b>	<b>Tên ngành, nghề kinh doanh</b>
2593	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng
2599	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn
2610	Sản xuất linh kiện điện tử
2620	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính
2710	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện
2750	Sản xuất đồ điện dân dụng
2815	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung
2220	Sản xuất sản phẩm từ plastic
2396	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá
2410	Sản xuất sắt, thép, gang
2431	Đúc sắt, thép
2591	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại
2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại
0510	Khai thác và thu gom than cứng
0520	Khai thác và thu gom than non
0710	Khai thác quặng sắt
0810	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét
0899	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác, sản xuất, mua bán, chế biến sản phẩm đá tự nhiên, đá dùng trong xây dựng
1621	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác
1622	Sản xuất đồ gỗ xây dựng
1623	Sản xuất bao bì bằng gỗ
1629	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện
5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý giao nhận và đại lý vận tải hàng hóa
5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không bao gồm kinh doanh quán bar)
4662	Bán buôn kim loại và quặng kim loại
4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Mua bán các sản phẩm thiết bị nhà bếp; - Mua bán các loại thiết bị lọc nước; - Bán buôn phân bón; - Mua bán các sản phẩm năng lượng mới như: năng lượng mặt trời, năng lượng gió
5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)
3100	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế

- Chi tiết: Sản xuất gỗ nội thất (bàn, ghế, tủ, tủ bếp)
- 3290 Sản xuất khác chưa được phân vào đâu  
Chi tiết: - Sản xuất các sản phẩm thiết bị nhà bếp; - Sản xuất các loại thiết bị lọc nước; - Bán buôn phân bón; - Mua bán các sản phẩm năng lượng mới như: năng lượng mặt trời, năng lượng gió
- 3320 Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
- 3811 Thu gom rác thải không độc hại
- 3812 Thu gom rác thải độc hại
- 3821 Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại
- 3822 Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại
- 4100 Xây dựng nhà các loại
- 4210 Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
- 4220 Xây dựng công trình công ích
- 4610 Đại lý, môi giới, đấu giá  
Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa
- 4649 Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình  
Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;
- 4651 Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm
- 4652 Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông
- 4653 Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
- 4659 Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác  
Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn các loại máy công cụ dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính
- 4932 Vận tải hành khách đường bộ khác  
Chi tiết: Dịch vụ vận chuyên hành khách du lịch bằng xe ô tô
- 4933 Vận tải hàng hóa bằng đường bộ  
Chi tiết: Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng xe ô tô
- 8299 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu  
Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh
- 8510 Giáo dục mầm non
- 8520 Giáo dục tiểu học
- 8531 Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông
- 8532 Giáo dục nghề nghiệp  
Chi tiết: Dạy nghề cơ khí, điện, điện tử, điện lạnh, ngoại ngữ, tin học (doanh nghiệp chỉ hoạt động sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép)
- 9311 Hoạt động của các cơ sở thể thao
- 9321 Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề
- 6810 Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi

	thuê
	Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;
7911	Đại lý du lịch
7912	Điều hành tua du lịch
7920	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch
8110	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp
8121	Vệ sinh chung nhà cửa
8129	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác
8130	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan
8211	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp

Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định pháp luật.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là: tối đa hóa lợi nhuận trên cơ sở phát triển bền vững.

#### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động**

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp **được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia** và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

#### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty được quy định chi tiết trong Phụ lục 01 kèm theo Điều lệ này.

Quy định về vốn điều lệ trong Phụ lục 01 được tự động điều chỉnh khi phát hành các cổ phần mới theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông. Mệnh giá thống nhất của 01 cổ phần là 10.000 đồng.

2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12 và Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại Phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của **cổ đông** trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần

đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

#### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

#### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

#### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

#### **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối

hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ không quá lãi suất tiết kiệm VND kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

## V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

### Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.

## VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

### Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;

g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật Doanh nghiệp;

i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5 % tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

đ. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Tham gia và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc các hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- c. Số thành viên của Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;
- e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
- f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 14 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 14 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

#### **Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
- b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;



- c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
  - d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:
- a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;
  - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
  - d. Lựa chọn công ty kiểm toán;
  - đ. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
  - e. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị;
  - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
  - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
  - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
  - k. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
1. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
- m. Quyết định giao dịch **đầu tư**/bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính **kỳ gần nhất đã** được kiểm toán;
  - n. **Quyết định** mua lại trên 10% **tổng số cổ phần phát hành mỗi loại**;
  - o. Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
  - p. Các vấn đề khác theo quy định **của phát luật** và Điều lệ này.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại **Khoản 2 Điều 15** khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
  - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 16. Đại diện theo ủy quyền**

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho **cá nhân, tổ chức** đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.
2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 16, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

### **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

### **Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
- Công bố thông tin về quyết định triệu tập và việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
  - Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười lăm (15) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.
  - Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
  - Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
  - Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
  - Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
  - Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
  - Các công việc khác phục vụ đại hội

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng bằng phương thức bảo đảm, thời công bố trên phương tiện thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hộp thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- Phiếu biểu quyết;
- Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 43 trong các trường hợp sau:

- Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5 % cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
- Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

## **Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ toạ.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ toạ không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ toạ các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ toạ cuộc họp **theo nguyên tắc đa số**. Trường hợp không **bầu được người** làm chủ toạ, **Trường Ban kiểm soát** điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ toạ cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ toạ cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Chủ toạ đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.

7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

9. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ toạ đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

10. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

#### **Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 21 Điều lệ này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
- b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.

2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

#### **Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo **nghị quyết** của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

- a) Gửi thư: Phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b) Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử đều không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ **và phương thức gửi phiếu biểu quyết**, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các **vấn đề** đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ **thời điểm** kết thúc kiểm phiếu, hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. **Nghị quyết** được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như **nghị quyết** được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại



Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 21 Điều lệ Công ty.

2. Nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng sáu mươi (60) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

## VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Tiêu chuẩn và điều kiện của ứng viên Hội đồng quản trị

Ứng viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật Doanh nghiệp. Ứng viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

2. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

4. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.



## **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là **ba (03)** người và nhiều nhất là mười một (11) người. Số lượng thành viên cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị:

a. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác, trừ trường hợp là thành viên Hội đồng quản trị của các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế hoặc là người đại diện của công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Có đơn từ chức;

c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng **liên tục**, trừ trường hợp bất khả kháng;

e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;

g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là **cổ đông** của Công ty.

## **Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và **nghĩa vụ** sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;

d. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác;

e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;

f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.

h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty hiệu quả sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua để bảo vệ cổ đông;

i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;

k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;

l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;

m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu và các chứng khoán khác trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền;

n. Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;

o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;

3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;

b. Thành lập các công ty con của Công ty;

c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 135 và Khoản 1, Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng của Công ty;

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài mà Công ty chiếm tỉ lệ sở hữu từ 5% trở lên;

h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Quyết định mua hoặc thu hồi, trong vòng mười hai (12) tháng, không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán;

j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và những người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

5. Trừ khi luật pháp quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các người điều hành đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

#### **Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty. **Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.**

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch.

Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc của Công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và làm chủ tọa cuộc họp của Hội đồng quản trị, chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

#### **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất **hoặc tỉ lệ phiếu bầu cao nhất** triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên

có số phiếu bầu cao nhất **hoặc tỉ lệ phiếu bầu cao nhất** thì các thành viên này bầu theo nguyên tắc đa số một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần thảo luận:

- a. Ban Kiểm soát
- b. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
- c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 30 có thể triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và các phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng bu-rơ điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và **các Kiểm soát viên** được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước thời điểm khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

#### 11. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 11 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền theo quy định tại Khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỉ lệ thành viên tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 11 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b **Khoản 4 Điều 35** Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp



trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

### **Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hội đồng quản trị bổ nhiệm Trưởng tiểu ban là Thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp.

Trường hợp Công ty chưa thành lập các tiểu ban, Hội đồng quản trị cử thành viên độc lập Hội đồng quản trị phụ trách riêng về từng vấn đề.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ này.

### **Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm **Người phụ trách quản trị công ty** để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của **Người phụ trách quản trị công ty** do Hội đồng quản trị quyết định phù hợp với thời gian còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị, tối đa là năm (05) năm.

2. **Người phụ trách quản trị công ty** phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm **Người phụ trách quản trị công ty** khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm **Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty** tùy từng thời điểm.

4. **Người phụ trách quản trị công ty** có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

### Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có một (01) Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc và một Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

### Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người quản lý phải có sự mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.

### Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định tiền lương, thù lao, lợi ích và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương, trợ cấp và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Tổng giám đốc có những quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị mức tiền lương, thù lao, các lợi ích đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;

f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

g. Chậm nhất ngày 25 tháng 12 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình đề Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế.

## **IX. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên**

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

### **Điều 37. Kiểm soát viên**

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;



- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này
5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
  - c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này

#### **Điều 38. Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;
- b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
- c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;
- d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.
- g. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty /Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) Kiểm soát viên trở lên dự họp.

4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

### **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

#### **Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

#### **Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp Công ty và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị **nhỏ hơn hoặc bằng 20%** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của người điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của người điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

#### **Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn thận và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị,

Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo uỷ quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Điều lệ Công ty được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 43. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

### **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

#### **Điều 44. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.
3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Đối với các cổ đông chưa thực hiện lưu ký, việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Đối với các cổ đông đã thực hiện lưu ký, việc thanh toán cổ tức được tiến hành thông qua Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.
6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

### **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

#### **Điều 45. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

#### **Điều 46. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày thứ nhất của tháng đầu tiên của năm dương lịch hàng năm và kết thúc vào ngày thứ ba mươi một của tháng thứ mười hai của năm dương lịch cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ ba mươi một của tháng thứ mười hai của năm dương lịch cùng năm ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

#### **Điều 47. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

## **XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý**

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này và phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều 29 Luật Kế toán, cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán theo quy định của Luật Chứng khoán.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

### **Điều 49. Báo cáo thường niên**

Công ty lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của Luật Chứng khoán.

## **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

### **Điều 50. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

Kiểm toán viên độc lập hoặc đại diện công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty phải được mời dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề liên quan đến Báo cáo tài chính năm trong trường hợp Báo cáo kiểm toán có các khoản ngoại trừ trọng yếu.

## **XVII. CON DẤU**

### **Điều 51. Con dấu**

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.
2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ**

### **Điều 52. Chấm dứt hoạt động**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
  - a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
  - b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hoặc phải được chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 53. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### **Điều 54. Thanh lý**

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
  - a. Các chi phí thanh lý;

- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Nợ thuế;
- d. Các khoản nợ khác của Công ty;
- e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 56. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ**

- 1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
- 2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 57. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà nhất trí thông qua ngày tháng năm 2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

- 2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:

- a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương.
- b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố.
- c. Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**  
*(Chữ ký của người đại diện theo pháp luật)*



**PHỤ LỤC 01****VỐN ĐIỀU LỆ, TỶ LỆ CỔ PHẦN SỞ HỮU CÁC CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

Tại ngày Thành lập Công ty

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tổng Trị giá (Đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Lê Vĩnh Sơn	Tổ 11A, Thượng Đình, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.804.000	18.040.000.000	44
2	Lê Hoàng Hà	Số 332 phố Kim Ngưu, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.476.000	14.760.000.000	36
3	Lê Văn Ngà	Phường Xuân Hòa, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	820.000	8.200.000.000	20
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>4.100.000</b>	<b>41.000.000.000</b>	<b>100</b>

Tại ngày thông qua Điều lệ

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tổng Trị giá (Đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Lê Vĩnh Sơn	Tổ 11A, Thượng Đình, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	12.989.991	129.899.910.000	20,2
2	Lê Hoàng Hà	Số 332 phố Kim Ngưu, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	8.122.402	81.224.020.000	12,6
3	Lê Văn Ngà	Phường Xuân Hòa, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	0	0	0,0
4	Các cổ đông khác		43.120.013	431.200.130.000	67,2
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>64.232.406</b>	<b>642.324.060.000</b>	<b>100,0</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**2018**

*(Sửa đổi lần thứ 3)*

---

Hà Nội, tháng 04 năm 2018

# **QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

*(Ban hành theo Nghị quyết số...../2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày.....tháng.....năm 2018 của  
Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà)*

## **CHƯƠNG 1. QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh**

- Quy chế này được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ban hành ngày 22/09/2017.

- Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và người điều hành khác của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà.

### **Điều 2. Giải thích thuật ngữ**

1. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. “Công ty” là Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà.

b. “Quản trị công ty” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến công ty. Các nguyên tắc quản trị công ty bao gồm:

- Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
- Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến công ty;
- Minh bạch trong hoạt động của công ty;
- Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát Công ty có hiệu quả.

c. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 1 Điều 1 Điều lệ Công ty.

d. “Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành” là thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Khoản 1 Điều 1 Điều lệ Công ty.

e. “Thành viên độc lập Hội đồng quản trị” là thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Khoản 1 Điều 1 Điều lệ Công ty.

2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

## **CHƯƠNG 2. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông**

1. Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, đặc biệt là:

a) Quyền tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ và được ghi trong sổ cổ đông của công ty, trừ một số trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

b) Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở

hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được công bố đầy đủ cho cổ đông và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c) Quyền được thông báo đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Công ty;

d) Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;

e) Quyền được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần trong Công ty.

2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trong trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của cổ đông theo quy định của pháp luật, cổ đông có quyền đề nghị hủy quyết định đó theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Trường hợp các quyết định vi phạm pháp luật gây tổn hại tới Công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành phải đền bù cho công ty theo trách nhiệm của mình. Cổ đông có quyền yêu cầu công ty bồi thường tổn thất theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Trách nhiệm của cổ đông lớn**

1. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền, lợi ích của Công ty và của các cổ đông khác.

2. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 5. Điều lệ công ty**

Điều lệ Công ty được xây dựng dựa trên cơ sở Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, tham khảo Điều lệ mẫu tại Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 22/09/2017 và các văn bản bổ sung, sửa đổi của các quy định trên.

#### **Điều 6. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

1. Quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông

a. Hội đồng quản trị quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 **Error! Reference source not found.** Điều lệ Công ty.

b. Người phụ trách công bố thông tin chịu trách nhiệm công bố quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định về Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và quy trình công bố thông tin của Công ty tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.

2. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Người đại diện theo pháp luật hoặc được ủy quyền gửi Thông báo thực hiện quyền theo quy định tại Quy chế thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán đến Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chậm nhất 07 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.

4. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

a. Cổ đông gửi bản chụp/scan Giấy xác nhận tham dự họp/Ủy quyền dự họp hoặc Ủy quyền dự họp bản giấy theo đường bưu điện trong trường hợp ủy quyền cho thành viên HĐQT/BKS, tới Công ty theo địa chỉ và cách thức ghi trong thông báo/giấy mời họp ít nhất 01 ngày trước ngày khai mạc đại hội.

b. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp xuất trình giấy tờ tùy thân (CMND/CCCD/ hộ chiếu) và nộp lại Giấy xác nhận tham dự họp hoặc Ủy quyền dự họp khi làm thủ tục đăng ký dự

họp.

## 5. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu biểu quyết

### a. Nguyên tắc

Các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

Mỗi cổ đông được cấp 01 (một) Thẻ biểu quyết và 01 (một) Phiếu biểu quyết, trong đó ghi Mã số tham dự, số cổ phần được quyền biểu quyết (*sở hữu và ủy quyền*) của cổ đông. Phiếu biểu quyết ghi các nội dung trong chương trình họp cần xin ý kiến, đã được thông báo trong Giấy mời/Thông báo mời họp và các nội dung bổ sung vào chương trình nghị sự đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, cùng ý kiến biểu quyết tương ứng với từng nội dung xin ý kiến. Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà.

Đối với những vấn đề mà cổ đông, người được ủy quyền dự họp là người có lợi ích liên quan không thuộc các quyền lợi của cổ đông được quy định tại Điều lệ Công ty, cổ đông, người được ủy quyền dự họp không tham gia biểu quyết. Số phiếu biểu quyết do các cổ đông dự họp nắm giữ, số phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp không được tính vào tổng số phiếu biểu quyết đối với vấn đề mà các cổ đông, người được ủy quyền dự họp có lợi ích liên quan được đưa ra xin ý kiến.

### b. Cách thức biểu quyết

- Cổ đông biểu quyết (*đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến*) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

- Đối với các nội dung liên quan đến thủ tục tổ chức Đại hội, cổ đông biểu quyết trực tiếp bằng Thẻ biểu quyết. Kết quả được thông báo và được ghi rõ trong biên bản đại hội. Đối với các nội dung cần xin ý kiến đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, các cổ đông đồng ý thông qua thì đồng thời ***đánh dấu vào ô tương ứng*** trên Phiếu biểu quyết và đưa cho thành viên Ban kiểm phiếu thu nhận ý kiến biểu quyết.

- Tương tự, theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, các cổ đông *không đồng ý, không có ý kiến* sẽ lần lượt được kiểm phiếu.

### c. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.

- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

- Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

- Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

## 6. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu bầu cử

### a. Phiếu bầu cử

Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông đến dự Đại hội sẽ được phát một "**Phiếu bầu cử thành viên HĐQT**" và/hoặc một "**Phiếu bầu cử thành viên BKS**" ứng với số cổ phần mà cổ đông/đại diện cổ đông sở hữu và/hoặc đại diện dùng để bầu thành viên HĐQT, BKS.

Phiếu bầu cử hợp lệ

- Phiếu do Ban tổ chức phát hành;
- Phiếu bầu đến tối đa số thành viên HĐQT, BKS trong danh sách đề cử và/hoặc ứng cử đã được Đại hội thông qua;
- Phiếu không tẩy, xóa, sửa chữa nội dung phiếu bầu (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới và hủy phiếu cũ hoặc phải có xác nhận của Ban tổ chức).

Phiếu bầu cử không hợp lệ

- Phiếu không do Ban tổ chức phát hành;
- Phiếu có tẩy, xóa, sửa chữa nội dung;
- Phiếu bầu quá số thành viên HĐQT, BKS quy định đã được Đại hội thông qua; Tổng cộng số phiếu bầu cho những ứng cử viên đó của cổ đông/đại diện cổ đông vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông/đại diện cổ đông đăng ký tham dự Đại hội;
- Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách ứng cử và/hoặc đề cử đã được Đại hội thông qua.

Các phiếu bầu cử không hợp lệ sẽ không có giá trị khi kiểm phiếu bầu cử.

#### b. Cách thức bầu cử

Khi được phát Phiếu bầu cử, cổ đông/đại diện cổ đông phải kiểm tra lại tổng số cổ phần của phiếu được phát. Nếu số cổ phần ghi trên Phiếu bầu cử của cổ đông/đại diện cổ đông không bằng với số cổ phần của cổ đông/đại diện cổ đông đó sở hữu/đại diện. Cổ đông/đại diện cổ đông phải thông báo lại cho Ban Kiểm phiếu để kiểm tra và xác nhận chính xác.

Việc bầu Thành viên HĐQT, BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện. Cổ đông/đại diện cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên với điều kiện tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phân bổ.

Mỗi phiếu bầu có để chỗ trống để ghi tên các ứng cử viên hoặc in tên sẵn đối với các ứng viên đã được xác định trước khi in phiếu, để bầu vào HĐQT, BKS. Cổ đông/đại diện cổ đông dùng số phiếu bầu của mình ghi tên người mà mình tín nhiệm trong danh sách từng ứng cử viên đã được Đại hội thông qua cùng số phiếu bầu cho từng ứng cử viên và bỏ Phiếu bầu cử vào hòm phiếu. Trong trường hợp viết sai, cổ đông/đại diện cổ đông không được tẩy xóa mà phải yêu cầu Ban kiểm phiếu đổi lại Phiếu bầu cử mới.

**Ví dụ cụ thể về cách bầu dồn phiếu:**

*Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 1.000 cổ phần.*

Số Thành viên HĐQT được bầu là **03 người**.

Tổng số phiếu bầu Thành viên HĐQT của cổ đông **Nguyễn Văn A** là:  $1.000 \times 3 = 3.000$  phiếu bầu.

Cổ đông **Nguyễn Văn A** có thể thực hiện bầu cho Thành viên HĐQT bằng cách: Chia 3.000 phiếu bầu cho các ứng viên mà mình lựa chọn vào ô phiếu bầu trong tổng số phiếu bầu của mình hoặc dồn cả 3.000 phiếu bầu trên để bầu cho 01 ứng cử viên mà mình lựa chọn.

c. Kiểm phiếu

Việc kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

Ban kiểm phiếu không được gạch, xóa hoặc sửa chữa trên phiếu bầu.

Mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

**Nguyên tắc trúng cử:**

i. Ứng viên trúng cử Thành viên HĐQT/BKS khi đạt tỷ lệ % số phiếu bầu cao nhất cho đến đủ số thành viên đã đề ra (tỷ lệ % số phiếu bầu được lấy từ cao xuống thấp cho đủ số thành viên đối với HĐQT/BKS);

ii. Đạt tỷ lệ từ 51% tổng số phiếu bầu tham dự đại hội trở lên.

Cách tính: tổng số phiếu bầu được bầu cho ứng viên đó làm tử số và tổng số phiếu bầu hợp lệ của toàn bộ cổ đông/đại diện cổ đông dự họp bầu cử chia cho số thành viên HĐQT/BKS được bầu làm mẫu số. Ứng cử viên đạt từ 51% trở lên sẽ trúng cử vào HĐQT/BKS với điều kiện xét theo thứ tự từ cao xuống thấp.

Trường hợp có những ứng cử viên đạt tỷ lệ % số cổ đông tín nhiệm ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu có cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn.

Nếu kết quả bầu cử lần một không chọn đủ số thành viên HĐQT/BKS theo quy định, Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành bầu cử bổ sung lần hai đối với các ứng cử viên chưa đạt ở lần một, cách thức bầu bổ sung lần hai sẽ do Đại hội quyết định. Nếu sau hai lần bầu cử mà vẫn không chọn đủ số thành viên HĐQT/BKS theo yêu cầu thì HĐQT/BKS sẽ chỉ gồm các thành viên đã trúng cử trong hai lần bầu cử nêu trên.

d. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tham dự họp, tổng số phiếu bầu của các cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ phiếu của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu của cổ đông tham dự họp, số và tỷ lệ phiếu bầu hợp lệ, không hợp lệ.

Ban Kiểm phiếu công bố toàn văn Biên bản kiểm phiếu trước Đại hội bao gồm số phiếu và tỉ lệ đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến đối với các nội dung xin ý kiến dưới hình thức biểu quyết, số và tỷ lệ phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào HĐQT/BKS làm căn cứ xác định kết quả bầu cử.

7. Hội đồng quản trị hướng dẫn cụ thể cho cổ đông việc biểu quyết, bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát theo phương thức dồn phiếu tại từng cuộc họp đại hội đồng cổ đông.

8. Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu;

9. Lập biên bản Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

10. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 [Error! Reference source not found](#). Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 24 Điều lệ Công ty.

11. Thông báo quyết định Đại hội đồng cổ đông ra công chúng

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.



Người phụ trách công bố thông tin chịu trách nhiệm công bố Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

## 12. Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn

Hội đồng quản trị Công ty có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo quy định tại Điều 22 Điều lệ Công ty.

Các quyết định sau đây của Đại hội đồng cổ đông không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

- i. Các nội dung được quy định tại các mục a, b, c, d, đ, e, g, h, i Khoản 2 Điều 135 Luật Doanh nghiệp;
- ii. Các vấn đề được quy định tại các mục a, b, c, d, đ, e Khoản 2 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

## **CHƯƠNG 3. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 7. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:

- Họ tên, ngày tháng năm sinh;
- Trình độ học vấn;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- Các lợi ích có liên quan tới công ty (nếu có);
- Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- Các thông tin khác (nếu có).

Các ứng viên tham khảo mẫu khai thông tin theo *Phụ lục số 03* kèm theo quy chế này.

2. Các ứng viên Hội đồng quản trị có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

3. Cách thức đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 25 Điều lệ Công ty.

Việc đề cử, ứng cử được lập thành văn bản. Cá nhân, tổ chức đề cử/ứng cử tham khảo mẫu theo *Phụ lục số 01* và *Phụ lục số 02* kèm theo quy chế này.

4. Việc bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị theo phương thức dồn phiếu theo quy định tại Khoản 6 Điều 6 Quy chế này.

### **Điều 8. Tiêu chuẩn, điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị là những người không thuộc đối tượng mà pháp luật và Điều lệ công ty cấm làm thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của công ty.

Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 1 Điều 151 Luật Doanh nghiệp

2. Số lượng và thành phần Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 24 Điều lệ Công ty.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc điều hành trừ khi việc kiêm nhiệm này được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

#### **Điều 9. Quyền hạn của thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, đặc biệt là quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.

#### **Điều 10. Trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tối cao của cổ đông và của công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.
4. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm công bố cho công ty các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của công ty.
5. Các thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan khi thực hiện giao dịch cổ phần của công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thực hiện công bố thông tin về việc giao dịch này theo quy định của pháp luật.
6. Công ty có thể mua bảo hiểm trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **Điều 11. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên**

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tối thiểu bao gồm các nội dung sau:

- Đánh giá tình hình hoạt động của công ty trong năm tài chính;
- Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;
- Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và những người điều hành khác;
- Các kế hoạch trong tương lai.

#### **Điều 12. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 27 Điều lệ Công ty.

#### **Điều 13. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị tổ chức họp theo quy định tại Điều 30 Điều lệ Công ty.

Biên bản họp Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 154 Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều 14. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Luật Doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 26 Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị, người phụ trách công bố thông tin chịu trách nhiệm thông báo về quyết định của Đại hội đồng cổ đông về việc bầu, kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

#### **Điều 15. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban trực thuộc theo quy định tại Điều 31 Điều lệ Công ty.
2. Trường hợp Công ty không thành lập các tiểu ban thì Hội đồng quản trị cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập phụ trách riêng về từng vấn đề như lương thưởng, nhân sự.

#### **Điều 16. Người phụ trách quản trị công ty**

Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty theo quy định tại Điều 32 Điều lệ Công ty.

#### **Điều 17. Đánh giá và đào tạo thành viên Hội đồng quản trị**

1. Việc đánh giá hoạt động thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện thông qua:
  - Tự đánh giá bởi bản thân thành viên Hội đồng quản trị, và
  - Đánh giá kín lẫn nhau giữa các thành viên Hội đồng quản trị với sự phối hợp của một bên thứ ba. Bên thứ ba có thể là thành viên Ban Kiểm soát, cố vấn pháp lý hoặc một nhà tư vấn chuyên nghiệp được quyết định tại từng thời điểm.
2. Việc đánh giá phải được thực hiện ít nhất một năm một lần.
3. Phương pháp đánh giá được thực hiện thông qua việc tổ chức một cuộc họp đặc biệt của Hội đồng quản trị để đánh giá công tác của Hội đồng quản trị hoặc dành thời gian trong một cuộc họp thường kỳ để thực hiện việc đánh giá.
4. Hồ sơ đánh giá sẽ được lưu trữ tại Công ty theo chế độ lưu trữ thông tin bí mật.
5. Căn cứ vào kết quả đánh giá định kỳ về Hội đồng quản trị và các thành viên của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều này, các chương trình tập huấn, đào tạo sẽ được tổ chức hoặc cung cấp để phát triển kiến thức và kỹ năng của thành viên Hội đồng quản trị. Các chương trình đào tạo này sẽ cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị các nội dung:
  - Những kỹ năng mới và nâng cao tính chuyên nghiệp, đồng thời nhận thức rõ hơn các vấn đề liên quan;
  - Tiếp cận kiến thức cập nhật về Quản trị công ty và các vấn đề khác, có cơ hội thảo luận các vấn đề cùng đồng nghiệp và người hướng dẫn;
  - Nâng cao nhận thức về các vấn đề đạo đức và giá trị nền tảng của việc quản trị công ty hiệu quả.
  - Các khóa học có liên quan giúp thành viên Hội đồng quản trị hoàn thành các nhiệm vụ và trách nhiệm của mình.
6. Các thành viên Hội đồng quản trị được khuyến khích tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty tại các cơ sở đào tạo được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận.

#### **Điều 18. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 28 Điều lệ Công ty

### **CHƯƠNG 4. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 19. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên**

- a. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên theo quy định tại Khoản 2 Điều 37 Điều lệ Công ty.

b. Cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên tương tự như đối với ứng viên thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số lượng ứng viên Kiểm soát viên thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử. Thủ tục Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu ứng viên Kiểm soát viên được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Việc đề cử, ứng cử được lập thành văn bản. Cá nhân, tổ chức đề cử/ứng cử tham khảo mẫu theo Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 kèm theo quy chế này.

Các ứng viên tham khảo mẫu khai thông tin theo Phụ lục số 03 kèm theo quy chế này.

c. Cách thức bầu Kiểm soát viên tương tự cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 6 Điều 6 Quy chế này.

d. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên được quy định tại Khoản 4, Khoản 5 Điều 37 Điều lệ Công ty.

e. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

f. Hội đồng quản trị, người phụ trách công bố thông tin chịu trách nhiệm thông báo về quyết định của Đại hội đồng cổ đông về việc bầu, kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật, quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

### **Điều 20. Thành phần Ban kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế

2. Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.

### **Điều 21. Quyền tiếp cận thông tin của thành viên Ban kiểm soát**

Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm cung cấp các thông tin theo yêu cầu của các thành viên Ban kiểm soát.

### **Điều 22. Quyền hạn và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Quyền hạn và nghĩa vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 38 Điều lệ Công ty

### **Điều 23. Đánh giá và đào tạo thành viên Ban Kiểm soát**

1. Việc đánh giá hoạt động thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện thông qua:

- Tự đánh giá bởi bản thân thành viên Ban Kiểm soát, và

- Đánh giá kín lẫn nhau giữa các thành viên Ban Kiểm soát với sự phối hợp của một bên thứ ba. Bên thứ ba có thể là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, cố vấn pháp lý, hoặc một nhà tư vấn chuyên nghiệp trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán được quyết định tại từng thời điểm.

2. Việc đánh giá phải được thực hiện ít nhất một năm một lần.

3. Phương pháp đánh giá được thực hiện thông qua việc tổ chức một cuộc họp riêng của Ban Kiểm soát để đánh giá công tác của Ban Kiểm soát hoặc dành thời gian trong một cuộc họp thường kỳ để thực hiện việc đánh giá.

4. Hồ sơ đánh giá sẽ được lưu trữ tại Công ty theo chế độ lưu trữ thông tin bí mật.

5. Căn cứ vào kết quả đánh giá định kỳ về Ban Kiểm soát và các thành viên của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều này, các chương trình tập huấn, đào tạo sẽ được tổ chức hoặc cung cấp để phát triển kiến thức và kỹ năng của thành viên Ban Kiểm soát.

6. Các thành viên Ban Kiểm soát được tạo điều kiện tham gia các khóa đào tạo về Kế toán, Kiểm

toán và Quản trị công ty ở các cơ sở đào tạo có uy tín thuộc các hiệp hội ngành nghề chuyên môn.

#### **Điều 24. Thù lao của Ban kiểm soát**

Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

Tổng số thù lao, các khoản lợi ích khác cũng như chi phí mà công ty đã thanh toán, cấp cho từng thành viên Ban kiểm soát được công bố trong Báo cáo thường niên của công ty.

#### **Điều 25. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên**

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tối thiểu bao gồm các nội dung sau:

- Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát;
- Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các quyết định của Ban kiểm soát;
- Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty;
- Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác;
- Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cổ đông.

### **CHƯƠNG 5. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

#### **Điều 26. Tổ chức bộ máy quản lý**

Tổ chức bộ máy quản lý được quy định tại Điều 33 Điều lệ Công ty.

#### **Điều 27. Người điều hành doanh nghiệp**

Cán bộ quản lý được quy định tại Điều 34 Điều lệ Công ty.

#### **Điều 28. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc**

Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành được quy định tại Điều 35 Điều lệ Công ty.

#### **Điều 29. Đào tạo và đánh giá năng lực hoạt động**

1. Thành viên của Bộ máy quản lý được tạo điều kiện tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty tại các cơ sở đào tạo được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận.
2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm ban hành quy định về đánh giá năng lực đối với thành viên Bộ máy quản lý. Quy định này phải bao gồm tối thiểu các nội dung: phương pháp, tần suất, cách thức, trình tự.
3. Hội đồng quản trị cũng có thể dựa vào (i) các bản tự đánh giá hoạt động của các thành viên Bộ máy quản lý và (ii) ý kiến đánh giá của Tổng giám đốc điều hành đối với thành viên Bộ máy quản lý.

#### **Điều 30. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc**

- a. Thông tin về quyết định triệu tập, thông báo mời họp, biên bản họp được gửi giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc;
- b. Tổng giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- c. Tổng giám đốc báo cáo định kỳ với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao, xin ý kiến Hội đồng quản trị đối với các quyết định không thuộc thẩm quyền của Tổng giám đốc.
- d. Tổng giám đốc báo cáo việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị.
- e. Tổng giám đốc báo cáo bằng văn bản, thông báo cho Hội đồng quản trị đồng thời cho Ban kiểm soát.

## **CHƯƠNG 6. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

### **Điều 31. Đánh giá hoạt động**

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành các người điều hành khác.
2. Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích của các nhân sự Bộ máy quản lý với lợi ích lâu dài của Công ty và cổ đông. Các chỉ số tài chính và phi tài chính được sử dụng trong đánh giá được Hội đồng quản trị cân nhắc thận trọng và quyết định tại từng thời điểm. Trong đó, các chỉ tiêu phi tài chính có thể được phân loại theo lĩnh vực như bên có quyền lợi liên quan, quy trình hoạt động và tính hiệu quả, tăng trưởng nội bộ và quản lý tri thức.
3. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập, Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động thành viên Hội đồng quản trị theo Điều 17 của Quy Chế.
4. Việc đánh giá hoạt động của Thành viên Ban Kiểm soát được tổ chức thực hiện theo Điều 23 của Quy chế.
5. Việc đánh giá hoạt động Tổng giám đốc điều hành và các thành viên khác của Bộ máy quản lý: được thực hiện theo Điều 29 của Quy Chế này.

### **Điều 32. Khen thưởng**

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng hệ thống khen thưởng. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động tại các Điều 17, Điều 23 và Điều 29 của Quy Chế này.
2. Đối tượng: các cá nhân theo chế độ khen thưởng do Hội đồng quản trị quy định.
3. Các hình thức khen: do Hội đồng quản trị quy định.
4. Hình thức thưởng:
  - Bằng tiền;
  - Bằng cổ phiếu theo phương thức tùy chọn.

### **Điều 33. Kỷ luật**

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng hệ thống kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm. Việc kỷ luật phải có hình thức cao nhất là bãi nhiệm, cách chức.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Bộ máy quản lý không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng và tròn bổn phận sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Bộ máy quản lý khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của hệ thống kỷ luật và quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG 7. NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH**

### **Điều 34. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và người điều hành khác**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và người điều hành khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, người điều hành khác và những người liên quan tới các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. Công ty đại chúng phải thực hiện công bố thông tin về nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch nêu trên trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ trên trang thông tin điện tử của công ty và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
4. Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, người điều hành khác và những người có liên quan tới thành viên nêu trên, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
5. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, bao gồm các giao dịch mà lợi ích vật chất hay phi vật chất của thành viên Hội đồng quản trị đó chưa được xác định. Các giao dịch nêu trên phải được công bố trong Báo cáo thường niên của công ty.
6. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, người điều hành khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

### **Điều 35. Giao dịch với người có liên quan**

1. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể và công bố thông tin cho cổ đông khi có yêu cầu.
2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của công ty và gây tổn hại cho lợi ích của công ty thông qua việc kiểm soát các kênh mua, bán hàng hoá của công ty hay lũng đoạn giá cả.
3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của công ty. Công ty không được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các cổ đông và những người có liên quan.
4. Công ty được thực hiện giao dịch hàng hóa, dịch vụ với các công ty con, công ty liên kết và các công ty trong cùng tập đoàn. Công ty không được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các công ty con, công ty liên kết nếu không có quyết định của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 36. Đảm bảo quyền hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến công ty**

1. Công ty tôn trọng quyền lợi hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, người tiêu dùng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến công ty.
2. Công ty hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến công ty thông qua việc:
  - a) Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho ngân hàng và chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của công ty và đưa ra quyết định;

b) Khuyến khích họ đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành.

3. Công ty tuân thủ các quy định về lao động, môi trường, hoạt động có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

## **CHƯƠNG 8. BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **Điều 37. Nghĩa vụ công bố thông tin**

1. Công ty công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Ngoài ra, Công ty thực hiện công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.

2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.

### **Điều 38. Công bố thông tin về quản trị công ty**

1. Công ty thực hiện công bố thông tin về tình hình quản trị công ty tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và trong Báo cáo thường niên của công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Công ty thực hiện báo cáo định kỳ sáu (06) tháng và công bố thông tin về tình hình quản trị công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **Điều 39. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành**

Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Điều lệ Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành có trách nhiệm báo cáo và công bố thông tin về giao dịch trong các trường hợp sau:

1. Các giao dịch giữa công ty với công ty mà các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trước.

2. Các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó người liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành hoặc cổ đông lớn.

3. Các giao dịch có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với các thành viên nêu trên.

### **Điều 40. Đào tạo về quản trị công ty**

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, Người phụ trách quản trị Công ty có trách nhiệm đăng ký tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty tại các cơ sở đào tạo được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận.

### **Điều 41. Tham dự Đại hội đồng cổ đông của kiểm toán viên độc lập**

Kiểm toán viên hoặc đại diện công ty kiểm toán phải được mời dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề liên quan đến Báo cáo tài chính năm trong trường hợp Báo cáo kiểm toán có các khoản ngoại trừ trọng yếu.

## **CHƯƠNG 9. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **Điều 42. Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị Công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị công ty phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.



2. Trong trường hợp có những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **CHƯƠNG 10. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 43. Ngày hiệu lực**

1. Quy chế này gồm 10 Chương, 43 Điều, được Đại hội đồng Công ty thông qua ngày ... /04/ 2018 và cùng chấp nhận toàn văn của Quy chế này.
2. Quy chế này thay thế Quy chế Quản trị Công ty năm 2016 được ban hành theo nghị quyết số 1018/2016/QĐ-HĐQT ngày 30/12/2016.
3. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**  
*(Chữ ký của người đại diện theo pháp luật)*

  
CÔNG TY CP QUỐC TẾ SƠN HÀ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm .....

**ĐƠN ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT/BKS  
CÔNG TY CP QUỐC TẾ SƠN HÀ NHIỆM KỲ .....**

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm .....**

Tôi là: ....

CMND/HC: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Số cổ phần sở hữu thấp nhất trong vòng 6 tháng tính đến thời điểm chốt quyền tham dự đại hội:  
..... cổ phần

Căn cứ quy định tại Điều lệ Công ty, tôi ứng cử vào vị trí thành viên HĐQT/BKS của Công ty CP Quốc tế Sơn Hà nhiệm kỳ .....

Trân trọng.

**Người ứng cử**

**Hồ sơ kèm theo:**

1. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (*theo Phụ lục 3*).
2. Bản sao hợp lệ CMND/TCC/HC



CÔNG TY CP QUỐC TẾ SƠN HÀ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng ..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HĐQT/BKS  
CÔNG TY CP QUỐC TẾ SƠN HÀ NHIỆM KỲ .....**

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm .....**

Tôi/chúng tôi là:

TT	Tên cổ đông	Số ĐKSH*	Số lượng CPH**	Chữ ký ***
1				
2				
3				
4				
5				
<b>TỔNG CỘNG</b>				

\*Số ĐKSH: số CMND hoặc số hộ chiếu trường hợp là cá nhân, số Đăng ký doanh nghiệp trường hợp là pháp nhân

\*\*Số lượng CPH: số lượng cổ phần sở hữu thấp nhất trong vòng 6 tháng tính đến thời điểm chốt quyền

\*\*\* Nếu người đề cử là pháp nhân, chữ ký là của người đại diện pháp luật và đóng dấu

Căn cứ quy định tại Điều lệ Công ty, tôi/chúng tôi đề cử vào vị trí thành viên HĐQT/BKS của Công ty CP Quốc tế Sơn Hà nhiệm kỳ ..... (các) ứng viên có tên dưới đây:

TT	Tên ứng viên	Số CMND/HC	Ngày cấp	Nơi cấp	Vị trí đề cử
1					
2					
3					

Trân trọng.

**Hồ sơ kèm theo:**

1. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo Phụ lục 3)
2. Bản sao hợp lệ CMND/TCC/HC.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

-----o0o-----

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

- 1/ Họ và tên:
- 2/ Giới tính:
- 3/ Ngày tháng năm sinh:
- 4/ Nơi sinh:
- 5/ CMND/TCC/HC: -----, ngày cấp -----, nơi cấp: -----
- 6/ Quốc tịch:
- 7/ Dân tộc:
- 8/ Địa chỉ thường trú:
- 9/ Số điện thoại công ty: : *Số điện thoại di động:*
- 10/ Địa chỉ email:
- 11/ Trình độ học vấn:
- 12/ Trình độ chuyên môn:
- 13/ Quá trình công tác:
- + Từ ... đến ... :
- + Từ ... đến ... :

.....

13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	<i>13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức niêm yết):</i>
	<i>13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có)):</i>
14/ Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm ....., trong đó:	<i>..... cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ</i>
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):	<i>..... cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ</i>
+ Cá nhân sở hữu:	<i>..... cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ</i>
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	<i>16.1 Mọi quan hệ: ... , Tên cá nhân/tổ chức: ... nắm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ</i>
	<i>16.2 Mọi quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức: .....nắm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ</i>

- 17/ Những khoản nợ đối với Công ty:
- 18/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:
- 19/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày .... tháng ..... năm ....

**Công chứng chứng thực chữ ký của người khai hoặc xác nhận của tổ chức đang làm việc hoặc xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền về việc người khai đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn**

**Người khai**  
*(Ký tên, ghi rõ họ tên)*

**DỰ THẢO**

# QUY CHẾ LÀM VIỆC

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

### CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ

- *Nhằm đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;*
- *Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông.*

Ban tổ chức Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

#### I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Cổ đông khi vào phòng đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định. Tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
2. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.
3. Các cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội cổ đông từ khi bắt đầu đại hội cho đến khi kết thúc đại hội. Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông nào vì lý do bất khả kháng phải rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban Tổ chức để thông báo, đồng thời nộp lại Thẻ biểu quyết cho Ban Tổ chức cùng với ý kiến biểu quyết của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

#### II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

##### 1. Nguyên tắc:

Các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết, trong đó ghi Mã số tham dự, số cổ phần được quyền biểu quyết (*sở hữu và ủy quyền*) của cổ đông, các nội dung biểu quyết cùng ý kiến biểu quyết tương ứng với từng vấn đề biểu quyết. Thẻ biểu quyết được đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà.

Đối với những vấn đề mà cổ đông, người được ủy quyền dự họp là người có lợi ích liên quan không thuộc các quyền lợi của cổ đông được quy định tại Điều lệ Công ty, cổ đông, người được ủy quyền dự họp không tham gia biểu quyết. Số phiếu biểu quyết do các cổ đông dự họp nắm giữ, số phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp không được tính vào tổng số phiếu biểu quyết đối với vấn đề mà các cổ đông, người được ủy quyền dự họp có lợi ích liên quan được đưa ra xin ý kiến.

##### 2. Cách biểu quyết:

###### 2.1. Biểu quyết trực tiếp tại Đại hội

- Cổ đông biểu quyết (*đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến*) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

- Khi biểu quyết thông qua một vấn đề được Đại Hội đưa ra, các cổ đông đồng ý thông qua thì **đánh dấu vào ô tương ứng** trên Thẻ biểu quyết và đưa cho thành viên Ban kiểm phiếu thu nhận ý kiến biểu quyết.
- Tương tự, theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, các cổ đông *không đồng ý, không có ý kiến* sẽ lần lượt được kiểm phiếu.

## 2.2. Biểu quyết thông qua gửi Phiếu biểu quyết qua bưu điện

- Cổ đông biểu quyết (*đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến*) một vấn đề bằng đánh dấu vào Phiếu biểu quyết theo hướng dẫn được gửi kèm Thư mời họp và gửi về trụ sở Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội.
- Đối với các nội dung được đưa vào chương trình Đại hội ngay tại cuộc họp và được Đại hội đồng cổ đông thông qua, các cổ đông gửi Phiếu biểu quyết qua bưu điện sẽ không tham gia biểu quyết và số phiếu biểu quyết của các cổ đông gửi Phiếu biểu quyết sẽ không được tính vào tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội đối với.
- Phiếu biểu quyết đến trụ sở Công ty từ thời điểm khai mạc Đại hội trở đi sẽ không được kiểm.

## 3. **Thế lệ biểu quyết:**

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.
- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.
- Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; tổ chức lại, giải thể Công ty; đầu tư hoặc bán tài sản giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

## III. **PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI**

### 1. **Nguyên tắc:**

Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận tiến hành đăng ký nội dung phát biểu theo mẫu Phiếu đăng ký phát biểu của Ban Tổ chức hoặc gior cao Thẻ Biểu quyết đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa. Mẫu đăng ký phát biểu sẽ được phát cho từng cổ đông khi đến dự Đại hội. Cổ đông nộp Phiếu đăng ký phát biểu tại Ban Thư ký Đại hội trong quá trình Đại hội hoặc trong giờ nghỉ giải lao. Để đảm bảo trật tự của Đại hội khi thảo luận, những cổ đông đăng ký phát biểu theo Mẫu đăng ký sẽ được ưu tiên phát biểu trước sau đó lần lượt các cổ đông gior Thẻ Biểu quyết sẽ phát biểu theo sự sắp xếp của Chủ tọa.

### 2. **Cách thức phát biểu:**

Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

## IV. **QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA**

1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thế lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề trong nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
4. Chủ tọa có quyền:
  - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
  - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
5. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:
  - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp
  - Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
  - Thời gian hoãn tối đa không quá 3 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.
6. Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.

#### **V. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ**

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

#### **VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT**

1. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
2. Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.
3. Tổ chức kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết của ĐHĐCĐ.
4. Thu lại Thẻ biểu quyết trước khi các cổ đông rời khỏi địa điểm họp.
5. Bàn giao Thẻ biểu quyết cho Chủ tọa để lưu trữ theo quy định
6. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử.

#### **VII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU BẦU CỬ**

1. Thông qua Quy chế Bầu cử
2. Giới thiệu và phát phiếu bầu thành viên Hội đồng Quản trị và/hoặc Ban Kiểm soát
3. Tổ chức kiểm phiếu bầu cử, lập Biên bản Kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử trước Đại hội.
4. Bàn giao phiếu bầu và biên bản kiểm phiếu cho Chủ tọa đại hội để lưu trữ theo quy định.

#### **VIII. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2018 của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Lê Vĩnh Sơn**



Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2018

**DỰ THẢO**

**QUY ĐỊNH THỂ LỆ BẦU CỬ**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Nhiệm kỳ III (2018 -2023)

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018 NGÀY 27/4/2018

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ

**I/ NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

1. Việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT), thành viên Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ III (2018 - 2023) của Công ty Cổ phần Quốc tế Son Hà (*sau đây gọi tắt là Công ty*) phải được bỏ phiếu kín tại Đại hội.

2. Tiêu chuẩn của những người được ứng cử, đề cử vào HĐQT, BKS theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Việc bầu Thành viên HĐQT, BKS phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu.

**4. Phiếu bầu cử:**

- Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông đến dự Đại hội sẽ được phát một "**Phiếu bầu cử thành viên HĐQT**" và một "**Phiếu bầu cử thành viên BKS**" ứng với số cổ phần mà cổ đông/đại diện cổ đông sở hữu và/hoặc đại diện dùng để bầu thành viên HĐQT, BKS.

**a) Phiếu bầu cử hợp lệ**

- Phiếu do Ban tổ chức phát hành;  
- Phiếu bầu đến tối đa số thành viên HĐQT, BKS trong danh sách đề cử và/hoặc ứng cử đã được Đại hội thông qua;

- Phiếu không tẩy, xóa, sửa chữa nội dung phiếu bầu (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới và hủy phiếu cũ hoặc phải có xác nhận của Ban tổ chức).

**b) Phiếu bầu cử không hợp lệ**

- Phiếu không do Ban tổ chức phát hành;  
- Phiếu có tẩy, xóa, sửa chữa nội dung;  
- Phiếu bầu quá số thành viên HĐQT, BKS quy định đã được Đại hội thông qua; **Tổng cộng số phiếu** bầu cho những ứng cử viên đó của cổ đông/đại diện cổ đông vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông/đại diện cổ đông đăng ký tham dự Đại hội;

- Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách ứng cử và/hoặc đề cử đã được Đại hội thông qua.

Các phiếu bầu cử không hợp lệ sẽ không có giá trị khi kiểm phiếu bầu cử.

**5. Ban Kiểm phiếu**

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng Cổ đông thông qua. Thành viên Ban Kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông nhưng không phải là người có tên trong danh sách ứng cử và/hoặc đề cử vào HĐQT, BKS hoặc người có liên quan của họ.

- Ban kiểm phiếu có một số trách nhiệm chính sau:

+ Hướng dẫn tóm tắt quy định về bầu cử

+ Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông/đại diện cổ đông

+ Tổ chức kiểm phiếu

+ Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông

+ Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa Đại hội.

- Ban kiểm phiếu phải đảm bảo tính trung thực của việc bầu cử, kiểm phiếu và phải bí mật. Nếu sai phạm Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm trước cổ đông và trước pháp luật. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kết quả kiểm phiếu công bố trước Đại hội, sau đó niêm phong các phiếu bầu và các dữ liệu liên quan đến bầu cử trên máy tính.

## **II/ NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ BẦU CỬ**

### **Tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát**

Thành viên HĐQT, BKS phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc các đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

- Có sức khỏe, có đạo đức, phẩm chất tốt, trung thực, liêm khiết, có hiểu biết pháp luật, hiểu kỹ thuật và nghiệp vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

- Các ứng viên HĐQT, BKS gửi Đơn ứng cử, đề cử cho Ban Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông theo mẫu tại *Phụ lục 1*, *Phụ lục 2* và khai vào Sơ yếu lý lịch theo mẫu tại *Phụ lục 3*.

### **Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS**

- *Đối với ứng viên HĐQT*: các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến thời điểm chốt quyền dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

- *Đối với các ứng viên BKS*: các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề

cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

- Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên.

- Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên.

### **3. Tiến hành bầu cử Thành viên HĐQT**

- Khi được phát Phiếu bầu cử, cổ đông/đại diện cổ đông phải kiểm tra lại tổng số cổ phần của phiếu được phát. Nếu số cổ phần ghi trên Phiếu bầu cử của cổ đông/đại diện cổ đông không bằng với số cổ phần của cổ đông/đại diện cổ đông đó sở hữu/đại diện. Cổ đông/đại diện cổ đông phải thông báo lại cho Ban Kiểm phiếu để kiểm tra và xác nhận chính xác.

- Việc bầu Thành viên HĐQT, BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện. Cổ đông/đại diện cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên với điều kiện tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phân bổ.

- Mỗi phiếu bầu có để chỗ trống để ghi tên các ứng cử viên hoặc in tên sẵn đối với các ứng viên đã được xác định trước khi in phiếu, để bầu vào HĐQT, BKS. Cổ đông/đại diện cổ đông dùng số phiếu bầu của mình ghi tên người mà mình tín nhiệm trong danh sách từng ứng cử viên đã được đại hội thông qua cùng số phiếu bầu cho từng ứng cử viên và bỏ Phiếu bầu cử vào hòm phiếu. Trong trường hợp viết sai, cổ đông/đại diện cổ đông không được tẩy xóa mà phải yêu cầu Ban kiểm phiếu đổi lại Phiếu bầu cử mới.

#### **Ví dụ cụ thể về cách bầu dồn phiếu:**

Cổ đông **Nguyễn Văn A** sở hữu **1.000 cổ phần**.

Số Thành viên HĐQT được bầu là **03 người**.

Tổng số phiếu bầu Thành viên HĐQT của cổ đông **Nguyễn Văn A** là:  $1.000 \times 3 = 3.000$  **phiếu bầu**.

Cổ đông **Nguyễn Văn A** có thể thực hiện bầu cho Thành viên HĐQT bằng cách: Chia 3.000 phiếu bầu cho các ứng viên mà mình lựa chọn vào ô phiếu bầu trong tổng số phiếu bầu của mình hoặc dồn cả 3.000 phiếu bầu trên để bầu cho 01 ứng cử viên mà mình lựa chọn.

### **4. Tổ chức kiểm phiếu**

- Việc kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

- Ban kiểm phiếu không được gạch, xóa hoặc sửa chữa trên phiếu bầu.

Mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

### **5. Trúng cử Thành viên HĐQT, BKS**

\* **Nguyên tắc trúng cử:** Ứng viên trúng cử Thành viên HĐQT/BKS khi đạt tỷ lệ % số phiếu bầu cao nhất cho đến đủ số thành viên đã đề ra (tỷ lệ % số phiếu bầu được lấy từ cao xuống thấp cho đủ số thành viên đối với HĐQT/BKS) và đạt tỷ lệ từ 51% tổng số phiếu bầu tham dự đại hội trở lên.

Cách tính ở đây là tổng số phiếu bầu được bầu cho ứng viên đó làm tử số và tổng số phiếu bầu hợp lệ của toàn bộ cổ đông/đại diện cổ đông dự họp bầu cử chia cho số thành viên HĐQT/BKS được bầu làm mẫu số. Ứng cử viên đạt từ 51% trở lên sẽ trúng cử vào HĐQT/BKS với điều kiện xét theo thứ tự từ cao xuống thấp.

- Trường hợp có những ứng cử viên đạt tỷ lệ % số cổ đông tín nhiệm ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn.

- Nếu kết quả bầu cử lần một không chọn đủ số thành viên HĐQT/BKS theo quy định, Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành bầu cử bổ sung lần hai đối với các ứng cử viên chưa đạt ở lần một, cách thức bầu bổ sung lần hai sẽ do Đại hội quyết định. Nếu sau hai lần bầu cử mà vẫn không chọn đủ số thành viên HĐQT/BKS theo yêu cầu thì HĐQT/BKS sẽ chỉ gồm các thành viên đã trúng cử trong hai lần bầu cử nêu trên.

#### **6. Công bố kết quả kiểm phiếu**

Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ phần tham dự họp, tổng số cổ phần tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ phiếu bầu của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu bầu của cổ đông tham dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỷ lệ phiếu bầu hợp lệ, không hợp lệ; số và tỷ lệ phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào HĐQT/BKS. Toàn văn biên bản phải được công bố trước Đại hội.

#### **7. Khiếu nại và xử lý khiếu nại**

Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội. Trường hợp có khiếu nại, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

Quy định về thể lệ bầu cử HĐQT, BKS có hiệu lực kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**CHỦ TỌA**

**LÊ VĨNH SƠN**

  
CÔNG TY CP QUỐC TẾ SƠN HÀ  
-----

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

**ĐƠN ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT/BKS  
CÔNG TY CP QUỐC TẾ SƠN HÀ NHIỆM KỲ 2018-2023**

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018**

Tôi là: ....

CMND/CCCD/HC: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Số cổ phần sở hữu thấp nhất trong vòng 6 tháng tính đến thời điểm 21/03/2018: ..... cổ phần

Căn cứ quy định tại Điều lệ Công ty, tôi ứng cử vào vị trí thành viên HĐQT/BKS của Công ty CP Quốc tế Sơn Hà nhiệm kỳ 2018-2023.

Trân trọng.

**Người ứng cử**

**Hồ sơ kèm theo:**

1. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (*theo Phụ lục 3*).
2. Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/HC

....., ngày.....tháng ..... năm 20....

**ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HĐQT/BKS**  
**CÔNG TY CP QUỐC TẾ SƠN HÀ NHIỆM KỲ 2018-2023**

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018**

Tôi/chúng tôi là:

TT	Tên cổ đông	Số ĐKSH*	Số lượng CPSH**	Chữ ký ***
1				
2				
3				
4				
5				
<b>TỔNG CỘNG</b>				

\*Số ĐKSH: số CMND hoặc số hộ chiếu trường hợp là cá nhân, số Đăng ký doanh nghiệp trường hợp là pháp nhân

\*\*Số lượng CPSH: số lượng cổ phần sở hữu thấp nhất trong vòng 6 tháng tính đến thời điểm chốt quyền 21/3/2018

\*\*\* Nếu người đề cử là pháp nhân, chữ ký là của người đại diện pháp luật và đóng dấu

Căn cứ quy định tại Điều lệ Công ty, tôi/chúng tôi đề cử vào vị trí thành viên HĐQT/BKS của Công ty CP Quốc tế Sơn Hà nhiệm kỳ 2018-2023 (các) ứng viên có tên dưới đây:

TT	Tên ứng viên	Số CMND/HC	Ngày cấp	Nơi cấp	Vị trí đề cử
1					
2					
3					

Trân trọng.

**Hồ sơ kèm theo:**

1. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo Phụ lục 3)
2. Bản sao hợp lệ CMND/TCC/HC.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

- 1/ Họ và tên:
- 2/ Giới tính:
- 3/ Ngày tháng năm sinh:
- 4/ Nơi sinh:
- 5/ CMND/TCC/HC: -----, ngày cấp -----, nơi cấp: -----
- 6/ Quốc tịch:
- 7/ Dân tộc:
- 8/ Địa chỉ thường trú:
- 9/ Số điện thoại công ty: : Số điện thoại di động:
- 10/ Địa chỉ email:
- 11/ Trình độ chuyên môn:
- 12/ Quá trình công tác:
- + Từ ... đến ... :
- + Từ ... đến ... :

.....

13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức niêm yết):
	13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có)):
14/ Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm ....., trong đó:	..... cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):	..... cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	..... cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	16.1 Mối quan hệ: ... , Tên cá nhân/tổ chức: ... nắm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ
	16.2 Mối quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức: .....nắm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ

- 17/ Những khoản nợ đối với Công ty:
- 18/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:
- 19/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày .... tháng ..... năm ....

**Công chứng chứng thực chữ ký của người khai hoặc xác nhận của tổ chức đang làm việc hoặc xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền về việc người khai đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn**

**Người khai**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Số: 01/2018/NQ-ĐHĐCD

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2018

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ**

Căn cứ vào:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH11 đã được Quốc hội khoá XI nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà;
- Biên bản phiên họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà ngày 27/04/2018.

**QUYẾT NGHỊ:**

- Điều 1.** Thông qua Báo cáo của HĐQT năm 2017 và định hướng hoạt động năm 2018.  
*Với tỷ lệ đồng ý là ...% số phiếu biểu quyết dự họp*
- Điều 2.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017.  
*Với tỷ lệ đồng ý là ...% số phiếu biểu quyết dự họp*
- Điều 3.** Thông qua Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2017.  
*Với tỷ lệ đồng ý là ...% số phiếu biểu quyết dự họp*
- Điều 4.** Thông qua phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2017.  
*Với tỷ lệ đồng ý là ...% số phiếu biểu quyết dự họp*
- Điều 5.** Thông qua phương án thù lao của các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2017, kế hoạch 2018.  
*Với tỷ lệ đồng ý là ...% số phiếu biểu quyết dự họp*
- Điều 6.** Thông qua danh sách và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.  
*Với tỷ lệ đồng ý là ...% số phiếu biểu quyết dự họp*
- Điều 7.** Thông qua việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ.  
*Với tỷ lệ đồng ý là ...% số phiếu biểu quyết dự họp*
- Điều 8.** Thông qua tờ trình bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023.  
*Với tỷ lệ đồng ý là ...% số phiếu biểu quyết dự họp*
- Điều 9.** Thông qua việc Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.  
*Với tỷ lệ đồng ý là ...% số phiếu biểu quyết dự họp*
- Điều 10.** Thông qua phương án phát hành riêng lẻ cổ phiếu SHI để hoán đổi cổ phần Công ty Cổ phần Sản xuất - Kinh doanh Toàn Mỹ và danh sách nhà đầu tư được hoán đổi  
*Với tỷ lệ đồng ý là ...% số phiếu biểu quyết dự họp*



**Điều 11.** Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các giao dịch đối với các bên liên quan.

*Với tỷ lệ đồng ý là ...% số phiếu biểu quyết dự họp*

**Điều 12.** Nhất trí bầu các ông/bà sau vào HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2018-2023:

- Ông/Bà ... làm thành viên HĐQT với tỷ lệ đồng ý là ...% số phiếu bầu.
- Ông/Bà ... làm thành viên HĐQT với tỷ lệ đồng ý là ...% số phiếu bầu.
- Ông/Bà ... làm thành viên HĐQT với tỷ lệ đồng ý là ...% số phiếu bầu.
- Ông/Bà ... làm thành viên HĐQT với tỷ lệ đồng ý là ...% số phiếu bầu.
- Ông/Bà ... làm thành viên HĐQT với tỷ lệ đồng ý là ...% số phiếu bầu.
- Ông/Bà ... làm thành viên HĐQT với tỷ lệ đồng ý là ...% số phiếu bầu.
- Ông/Bà ... làm thành viên BKS với tỷ lệ đồng ý là ...% số phiếu bầu.
- Ông/Bà ... làm thành viên BKS với tỷ lệ đồng ý là ...% số phiếu bầu.
- Ông/Bà ... làm thành viên BKS với tỷ lệ đồng ý là ...% số phiếu bầu.

**Điều 13.** Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27/04/2018.

Các ông (bà) thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này .

**Nơi nhận:**

- Như Điều 13;
- UBCKNN, SGD CK TP.HCM;
- Trang TTĐT Công ty;
- Lưu HCNS.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**CHỦ TỌA**

**LÊ VĨNH SƠN**

# THÔNG TIN ỨNG VIÊN HĐQT, BKS

NHIỆM KỲ 2018-2023

## I. ỨNG VIÊN HĐQT

### 1. Ông Lê Vĩnh Sơn

1/ Họ và tên: **LÊ VĨNH SƠN**

2/ Giới tính: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh: 21/09/1974

4/ Nơi sinh: Vĩnh Phúc

5/ CMND: 001074004010 , ngày cấp 12/03/2015, nơi cấp: Cục CSDKQLCT và DLQG về DC

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: Lô 40 BT4, Khu X2 Đô thị Bắc Linh Đàm, Hoàng Mai, Hà Nội

9/ Số điện thoại công ty: Số điện thoại di động:  
84-4-62656566

10/ Địa chỉ email: [levinhson@sonha.com.vn](mailto:levinhson@sonha.com.vn)

11/ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD

12/ Quá trình công tác:  
+ Từ 1998 đến nay: Công ty CP Quốc tế Sơn Hà

.....

13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	<i>13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức niêm yết): Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ SHI</i>
	<i>13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có)):</i>  + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Năng lượng Sơn Hà + Thành viên HĐQT Công ty CP Sơn Hà Sài Gòn + Chủ tịch Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP VN + Chủ tịch Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An

	<p>+ Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh</p> <p>+ Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thiết bị Nhà bếp Sơn Hà</p> <p>+ Chủ tịch Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà miền Bắc</p>
14/ Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm .....), trong đó:	12.989.991 cổ phần, chiếm 20,2% vốn điều lệ
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):	..... cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	12.989.991 cổ phần, chiếm 20,2% vốn điều lệ
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	16.1 Mối quan hệ: em ruột, Tên cá nhân/tổ chức: Lê Hoàng Hà nắm giữ: 8.122.402 CP, chiếm 12,6 % vốn điều lệ

17/ Những khoản nợ đối với Công ty: Không

18/ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Cổ đông lớn

19/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

## 2. Ông Lê Hoàng Hà

1/ Họ và tên: **LÊ HOÀNG HÀ**

2/ Giới tính: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh: 24/06/1976

4/ Nơi sinh: Vĩnh Phúc

5/ CMND: 001076000208, ngày cấp 12/12/2012, nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: Lô 38 BT4, Khu X2 Đô thị Bắc Linh Đàm, Hoàng Mai, Hà Nội

9/ Số điện thoại công ty: Số điện thoại di động:  
84-4-62656566

10/ Địa chỉ email: [hoangha@sonha.com.vn](mailto:hoangha@sonha.com.vn)

11/ Trình độ chuyên môn: Cử nhân QTKD

12/ Quá trình công tác:  
+ Từ 1998 đến nay: Công ty CP Quốc tế Sơn Hà

.....

13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	<i>13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức niêm yết): Phó Chủ tịch HĐQT SHI</i>
	<i>13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có)):</i>  <i>+ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sơn Hà Sài Gòn-SHA</i> <i>+ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà</i>  <i>+ Chủ tịch Công ty TNHH MTV Sơn Hà Chu Lai</i>  <i>+ Chủ tịch Cty TNHH MTV Sản xuất Đầu tư Phát triển Hoàng Hà</i>

14/ Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm .....), trong đó:	8.122.402 CP, chiếm 12,6 % vốn điều lệ
+ Đại diện phân vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):	..... cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	8.122.402 CP, chiếm 12,6 % vốn điều lệ
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	<p>16.1 Mối quan hệ:</p> <p>+ Anh ruột- Lê Vĩnh Sơn nắm giữ: 12.989.991 cổ phần, chiếm 20,2% vốn điều lệ</p> <p>+ Chủ sở hữu-Cty TNHH MTV Sản xuất Đầu tư Phát triển Hoàng Hà nắm giữ 1.310.000 cổ phần, chiếm 2% vốn điều lệ</p>

17/ Những khoản nợ đối với Công ty: Không

18/ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Cổ đông lớn

19/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

### 3. Bà Trần Kim Dung

1/ Họ và tên: **TRẦN KIM DUNG**

2/ Giới tính: **Nữ**

3/ Ngày tháng năm sinh: **12/02/1983**

4/ Nơi sinh: **Hà Nội**

5/ CMND: 013115720, ngày cấp 25/04/2011, nơi cấp: CA TP. Hà Nội

6/ Quốc tịch: **Việt Nam**

7/ Dân tộc: **Kinh**

8/ Địa chỉ thường trú: **Số 17, Tổ 53, Phường Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội**

9/ Số điện thoại công ty: **Số điện thoại di động:**  
**84-4-62656566**

10/ Địa chỉ email: **[dungtk@sonha.com.vn](mailto:dungtk@sonha.com.vn)**

11/ Trình độ chuyên môn: **Thạc sỹ QTKD**

12/ Quá trình công tác:

+ Từ 2010 đến nay: **Công ty CP KDG Quốc tế**

+ Từ 2005 đến 2009: **Bệnh viện VietSing**

.....

13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	<i>13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức niêm yết): Ủy viên HĐQT, Phó TGD SHI</i>
	<i>13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có)): Chủ tịch HĐQT Công ty CP KDG Quốc tế</i>
14/ Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm ....., trong đó:	<i>0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ</i>
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):	<i>..... cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ</i>
+ Cá nhân sở hữu:	<i>..... cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ</i>

15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	16.1 Mối quan hệ: chồng , Tên cá nhân/tổ chức: Lê Vĩnh Sơn nắm giữ: 12.989.991 CP, chiếm 20,2 % vốn điều lệ
17/ Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
18/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
19/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

#### 4. Ông Nguyễn Viết Hà

1/ Họ và tên: Nguyễn Viết Hà

2/ Giới tính: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh: 20/8/1966

4/ Nơi sinh: Thanh Lộc – Can Lộc – Hà Tĩnh

5/ CMND: 038075000232 Ngày cấp: 011790701, nơi cấp: Hà Nội

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: Nhà 35, ngõ 302, đường Láng, ĐốngĐa, Hà Nội

9/ Số điện thoại công ty:024-62656566 Số điện thoại di động:

10/ Địa chỉ email: [hanv@sonha.com.vn](mailto:hanv@sonha.com.vn)

11/ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư

12/ Quá trình công tác:	+ Từ 9/3/2018 đến nay: Công ty Cổ Phần Quốc Tế Sơn Hà + Từ tháng 10/2016 đến tháng 2/2018: Công ty TNHH Vitto VP, Vĩnh Phúc + Từ tháng 5/2014 đến tháng 10/2016: Công ty Nhà thép Tiền chế Zamil Việt Nam
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức niêm yết): Phó TGD SHI 13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có)):
14/ Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm .....), trong đó:	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):	..... cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	..... cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	16.1 Mỗi quan hệ: ... , Tên cá nhân/tổ chức: ... nắm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ 16.2 Mỗi quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức: .....nắm giữ: .....



	<i>CP, chiếm .....% vốn điều lệ</i>
--	-------------------------------------

17/ Những khoản nợ đối với Công ty: Không

18/ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

19/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

## 5. Ông Phan Thế Ruệ

1/ Họ và tên: Phan Thế Ruệ

2/ Giới tính: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh: 02/09/1946

4/ Nơi sinh: Kiến Xương, Thái Bình

5/ CMND: 012770222 Ngày cấp: 18/03/2005, nơi cấp: CA Hà Nội

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: Nhà 40 ngõ 28, đường Xuân La, Quận Tây Hồ, TP Hà Nội

9/ Số điện thoại công ty: : 84-2462656566

10/ Địa chỉ email:

11/ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

12/ Quá trình công tác:	+ Từ 2009 đến nay: nghỉ hưu + Từ 2000-2009: Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) + 1996-2000: Tỉnh ủy, UBND tỉnh Bắc Kạn + 1986-1996: Tỉnh ủy, UBND tỉnh Bắc Thái + 1976-1986: Sở Thương mại, Sở KHĐT tỉnh Bắc Thái + 1970-1976: Bộ Ngoại thương
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	<i>13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức niêm yết): thành viên độc lập HĐQT SHI</i>
	<i>13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có)): Chủ tịch Hiệp hội Xăng dầu Việt Nam</i>
14/ Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm .....), trong đó:	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):	..... cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	..... cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	

16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	16.1 <i>Mối quan hệ: ... , Tên cá nhân/tổ chức: ... nắm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ</i>
	16.2 <i>Mối quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức: .....nắm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ</i>

17/ Những khoản nợ đối với Công ty: Không

18/ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

19/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

## 6. Ông Vi Công Khanh

1/ Họ và tên: Vi Công Khanh  
2/ Giới tính: Nam  
3/ Ngày tháng năm sinh: 21/10/1952  
4/ Nơi sinh: xã Đông Thành, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ  
5/ CMND: 010136245 Ngày cấp: 10/04/2002, nơi cấp: CA Hà Nội  
6/ Quốc tịch: Việt Nam  
7/ Dân tộc: Kinh  
8/ Địa chỉ thường trú: Nhà 80 phố Mai Động, quận Hoàng Mai, tp. Hà Nội  
9/ Số điện thoại công ty: : 84-2462656566  
10/ Địa chỉ email:  
11/ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

12/ Quá trình công tác:	+ Từ 2012 đến nay: nghỉ hưu + 1997-2012: Văn phòng Chính phủ + 1969-1997: Bộ NN và PTNT
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	<i>13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức niêm yết): thành viên độc lập HĐQT SHI</i> <i>13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có)):</i>
14/ Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm .....), trong đó:	<i>0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ</i>
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/khác):	<i>..... cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ</i>
+ Cá nhân sở hữu:	<i>..... cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ</i>
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	<i>16.1 Mối quan hệ: ... , Tên cá nhân/tổ chức: ... nắm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ</i> <i>16.2 Mối quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức: .....nắm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ</i>

---

17/ Những khoản nợ đối với Công ty: Không

18/ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

19/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

## **II. ỨNG VIÊN BKS**

### **1. Ông Nguyễn Văn Quyết**

1/ Họ và tên:	<b>NGUYỄN VĂN QUYẾT</b>
2/ Giới tính:	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	23/06/1975
4/ Nơi sinh:	Tân Lãng – Lương Tài – Bắc Ninh
5/ CMND/TCC/HC: 012813753	Ngày cấp 01/10/2008, nơi cấp: CA Hà Nội
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	P 609 nhà A, Khu nhà ở Cổ Nhuế, P Cổ Nhuế 1, Q Bắc Từ Liêm. TP Hà Nội
9/ Số điện thoại công ty:024-62656566	Số điện thoại di động:
10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Luật/Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm.
12/ Quá trình công tác:	
Từ 2/1997 đến 2006	Giảng viên Khoa Tài chính Doanh nghiệp; khoa Ngân hàng – Bảo hiểm thuộc ĐH Tài chính Kế toán Hà Nội (từ tháng 8 năm 2001 đổi tên là Học viện Tài chính)
Từ 2007 đến 2/2008	Giảng viên Khoa Ngân hàng – Bảo hiểm /Cán bộ Trung tâm bồi dưỡng và Tư vấn tài chính, Học viện Tài chính.
Từ 3/2008 đến 9/2009	Thư ký HĐQT Công ty CP bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ABIC)
Từ 10/2009 đến 8/2014	Thư ký HĐQT kiêm Trưởng phòng Thư ký – Pháp chế, Công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp
Từ 9/2014 đến 12/2014	Trưởng Ban trụ bị thành lập Chi nhánh ABIC Phú Thọ - Công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp

Từ 01/2015 đến 3/2018

Giám đốc Chi nhánh ABIC Phú Thọ - Công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (quản lý 5 tỉnh Phú Thọ, Yên Bái, Lào Cai, Tuyên Quang, Hà Giang).

13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức niêm yết):
	13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có)):
14/ Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm .....), trong đó:	..... cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):	..... cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	..... cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	16.1 Mối quan hệ: ... , Tên cá nhân/tổ chức: ... nắm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ
	16.2 Mối quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức: ..... nắm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ
17/ Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
18/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
19/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

## 2. Bà Lê Khánh Linh

- 1/ Họ và tên: Lê Khánh Linh
- 2/ Giới tính: Nữ
- 3/ Ngày tháng năm sinh: 19/01/1981
- 4/ Nơi sinh: Thái Bình
- 5/ CMND/TCC/HC: 034181007018 ngày cấp 08/12/2017, nơi cấp: ĐKQL & DLQG về dân cư
- 6/ Quốc tịch: Việt Nam
- 7/ Dân tộc: Kinh
- 8/ Địa chỉ thường trú Xóm 4 – Lai Xá – Kim Chung- Hoài Đức – Hà Nội
- 9/ Số điện thoại công ty: 024-62656566 Số điện thoại di động:
- 10/ Địa chỉ email: [linhle22092012@gmail.com](mailto:linhle22092012@gmail.com)
- 11/ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Học viện Tài chính Hà nội
- 12/ Quá trình công tác:
- + Từ 2002 đến 2004 : Nhân viên kế toán công ty In 15- Bộ Công nghiệp
- + Từ 2004 đến 2005 : Kế toán viên – Phòng kế toán Ngân hàng TMCP Nam Á – CN Hà Nội
- + Từ 2005 đến 2006 : Kế toán tổng hợp – Phòng kế toán Ngân hàng TMCP Đông Nam Á
- + Từ 2006 đến 2008 : Phụ trách core phân hệ Kế toán của Đội chuyển giao phần mềm Temones – Ngân hàng TMCP Đông Nam Á
- + Từ 2008 đến 2009 : Kiểm soát viên phòng Nguồn vốn – Ngân hàng TMCP Đông Nam Á
- + Từ 2009 đến 2010 : Phó phòng Kế toán tổng hợp – Ban Kế toán – Ngân hàng TMCP Đại Dương
- + Từ 2010 đến 2016 : Phó phòng DV & SPPS – Khối Đầu tư TC- Ngân hàng Đại Dương
- + Từ 2016 đến 3/2018: PGĐ công ty Amisu Việt Nam

13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	<i>13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết:</i>
	<i>13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có)): Thành viên BKS</i>



	<i>Công ty CP Du lịch Dầu Khí Phương Đông- Mã PDC</i>
14/ Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm .....), trong đó:	<i>0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ</i>
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):	<i>..... cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ</i>
+ Cá nhân sở hữu:	<i>..... cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ</i>
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	<i>16.1 Mỗi quan hệ: ... , Tên cá nhân/tổ chức: ... nắm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ</i>
	<i>16.2 Mỗi quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức: .....nắm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ</i>

17/ Những khoản nợ đối với Công ty: Không

18/ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

19/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

### 3. Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy

1/ Họ và tên: NGUYỄN THỊ THANH THÚY

2/ Giới tính: Nữ

3/ Ngày tháng năm sinh: 12/05/1981

4/ Nơi sinh: Lạng Sơn

5/ CMND/TCC/HC: 013176717, ngày cấp 17/04/2009, nơi cấp: Công an Hà Nội

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: P606, N5D Khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

9/ Số điện thoại công ty: 024-62656566  
Số điện thoại di động: [Thuyntt1@sonha.com.vn](mailto:Thuyntt1@sonha.com.vn)

10/ Địa chỉ email:

11/ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành Tài chính Ngân hàng

12/ Quá trình công tác:

+ Từ 10/2003 đến 07/2007: Sở Tài chính Lạng Sơn – chức vụ: Chuyên viên Phòng Tài chính doanh nghiệp

+ Từ 08/2007 đến 10/2013: Công ty CP Đầu tư phát triển Giáo dục IDJ-AEC – chức vụ: Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính  
Kiêm nhiệm Kế toán trưởng Công ty CP Dịch vụ DHA EDU

+ Từ 03/2014 đến 9/2016: Công ty CP Quản lý tài sản IDJ – chức vụ: Giám đốc tài chính, Giám đốc điều hành  
Kiêm nhiệm Giám đốc tài chính Công ty CP Fansipan Green

+ Từ 10/2016 đến 12/2017: Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội, Chi nhánh Hà Nội, Thuyên,

+ Từ 12/2017 đến nay: Công ty CP Quốc tế Sơn Hà - Ban Kiểm toán và Kiểm soát Nội bộ

+ Từ 4/2015 đến nay:

Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Đầu tư IDJ Việt Nam

13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức niêm yết):
	13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có)): Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Đầu tư IDJ Việt Nam-IDJ
14/ Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm .....), trong đó:	....., <i>cổ phần, chiếm .....% vốn điều lệ</i>
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):	..... <i>cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ</i>
+ Cá nhân sở hữu:	..... <i>cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ</i>
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	16.1 <i>Mối quan hệ: ... , Tên cá nhân/tổ chức: ... nắm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ</i>
	16.2 <i>Mối quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức: .....nắm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ</i>

17/ Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

18/ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

19/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có